

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

KHOA KINH TẾ

Phạm Thị Khánh Huyền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Mã sinh viên: 2553011116

Ngành: Kế toán

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

KHOA KINH TẾ

Phạm Thị Khánh Huyền

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Mã sinh viên: 2553011116

Ngành: Kế toán

Người hướng dẫn: ThS. Đỗ Thị Thủy

NINH BÌNH, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng đây là công trình nghiên cứu của riêng cá nhân em và có sự hỗ trợ từ Giáo viên hướng dẫn là ThS. Đỗ Thị Thủy. Các nội dung nghiên cứu và kết quả trong đề tài này là trung thực và không sao chép của người khác.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng cũng như kết quả luận văn của mình.

Ninh Bình, ngày.....tháng.....năm 2025

Sinh viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Khánh Huyền

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Giảng viên hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

ThS. Đỗ Thị Thủy

DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
BTC	Bộ tài chính
TK	Tài khoản
PS	Phát sinh
NK	Nhập khẩu
TTDB	Tiêu thụ đặc biệt
GTGT	Giá trị gia tăng
K/C	Kết chuyển
HH	Hàng hóa
NSNN	Ngân sách Nhà nước

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2. 1. Hóa đơn GTGT (Xi măng Bim Sơn PCB40 & PCB30)	43
Biểu 2. 2. Biên bản giao nhận hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB40 & PCB30)	44
Biểu 2. 3. Phiếu nhập kho (Xi măng Bim Sơn PCB40 & PCB30).....	45
Biểu 2. 4. Hóa đơn GTGT (Hạt nhựa PVC)	46
Biểu 2. 5. Biên bản giao nhận hàng hóa (Hạt nhựa PVC).....	47
Biểu 2. 6. Phiếu nhập kho (Hạt nhựa PVC).....	48
Biểu 2. 7. Hóa đơn GTGT (Thép hộp đen 50x50).....	49
Biểu 2. 8. Biên bản giao nhận hàng hóa (Thép hộp đen 50x50)	50
Biểu 2. 9. Phiếu nhập kho số 03 (Thép hộp đen 50x50).....	51
Biểu 2. 10. Thẻ kho 01 (Xi măng Bim Sơn PCB40)	53
Biểu 2. 11. Thẻ kho 02 (Hạt nhựa PVC)	54
Biểu 2. 12. Thẻ kho số 03 (Xi măng Bim Sơn PCB30).....	55
Biểu 2. 13. Thẻ kho số 04 (Thép hộp đen 50x50)	56
Biểu 2. 14. Sổ chi tiết hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB40)	57
Biểu 2. 15. Sổ chi tiết hàng hóa (Hạt nhựa PVC).....	58
Biểu 2. 16. Sổ chi tiết hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB30)	59
Biểu 2. 17. Sổ chi tiết hàng hóa (Thép hộp đen 50x50)	60
Biểu 2. 18. Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa.....	61
Biểu 2. 19. Sổ nhật ký chung (trích).....	64
Biểu 2. 20. Sổ cái TK 156 (trích)	66
Biểu 2. 21. Hóa đơn GTGT (Xi măng bao Bim Sơn).....	69
Biểu 2. 22. Phiếu xuất kho (Xi măng Bim Sơn PCB40)	70
Biểu 2. 23. Biên bản giao nhận hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB40).....	71
Biểu 2. 24. Hóa đơn GTGT (Xi măng Bim Sơn PCB30).....	72
Biểu 2. 25. Phiếu xuất kho 04 (Xi măng Bim Sơn PCB30)	73
Biểu 2. 26. Biên bản giao nhận hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB30).....	74
Biểu 2. 27. Hóa đơn GTGT (Hạt nhựa PVC)	75
Biểu 2. 28. Phiếu xuất kho (Hạt nhựa PVC)	76
Biểu 2. 29. Biên bản giao nhận hàng hóa (Hạt nhựa PVC).....	77
Biểu 2. 30. Hóa đơn GTGT (Thép hộp đen 50x50).....	78
Biểu 2. 31. Phiếu xuất kho 12 (Thép hộp đen 50x50)	79
Biểu 2. 32. Biên bản giao nhận hàng hóa (Thép hộp đen 50x50)	80
Biểu 2. 33. Biên bản kiểm kê hàng hóa.....	84

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. 1. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song.....	12
Sơ đồ 1. 2. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	13
Sơ đồ 1. 3. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư	14
Sơ đồ 1. 4. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	17
Sơ đồ 1. 5. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ..	19
Sơ đồ 1. 6. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung.....	22
Sơ đồ 1. 7. Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ	23
Sơ đồ 1. 8. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	24
Sơ đồ 1. 9. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Chứng từ	25
Sơ đồ 1. 10. Trình tự ghi sổ theo hình thức trên máy vi tính.....	26

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3. 1. Hướng dẫn tạo danh mục kho hàng	89
Hình 3. 2. Hướng dẫn tạo danh mục hàng hóa	90
Hình 3. 3. Hướng dẫn vào nghiệp vụ nhập kho hàng hóa	92
Hình 3. 4. Hướng dẫn vào nghiệp vụ xuất kho hàng hóa	93
Hình 3. 5. Hướng dẫn cách tính giá xuất kho	94
Hình 3. 6. Hướng dẫn thực hiện kiểm kê hàng hóa	98
Hình 3. 7. Hướng dẫn nghiệp vụ xử lý hàng hóa chênh lệch	99

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU	ii
DANH MỤC SƠ ĐỒ.....	iii
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	iv
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....	5
1.1. Tổng quan về công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại.....	5
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	5
1.1.2. Nhiệm vụ, vai trò của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	7
1.1.3. Phân loại hàng hóa.....	8
1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa	8
1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	11
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	11
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	15
1.3. Kế toán kiểm kê hàng hóa	20
1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán	21
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	21
1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	22
1.4.3. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	23
1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.....	24
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính	25
Chương 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN	27
2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Thành Tiến	27
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	27
2.1.1.1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Công ty.....	27
2.1.1.2. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.....	29
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	31
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty	31

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty	32
2.1.5. Chế độ kế toán và hình thức ghi sổ của Công ty	34
2.2. Đặc điểm, phân loại hàng hóa và quản lý hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.....	36
2.2.1. Đặc điểm hàng hóa	36
2.2.2. Phân loại hàng hóa.....	36
2.2.3. Công tác quản lý hàng hóa	36
2.2.4. Phương pháp tính giá.....	37
2.2.4.1. Phương pháp tính giá hàng hóa nhập kho	37
2.2.4.2. Phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho	39
2.3. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến	40
2.3.1. Kế toán mua hàng hóa	40
2.3.1.1. Kế toán chi tiết mua hàng hóa.....	40
2.3.1.2. Kế toán tổng hợp mua hàng hóa	62
2.3.2. Kế toán bán hàng hóa	67
2.3.2.1. Kế toán chi tiết bán hàng hóa.....	67
2.3.2.2. Kế toán tổng hợp bán hàng hóa	81
2.3.3. Kế toán kiểm kê hàng hóa	83
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN.....	85
3.1. Đánh giá về thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.....	85
3.1.1. Ưu điểm	85
3.1.2. Tồn tại và nguyên nhân	86
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.....	87
PHẦN KẾT LUẬN	101
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	102

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ và hội nhập quốc tế nhanh chóng trong những năm gần đây. Trong bối cảnh đó, để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp cần phải tận dụng mọi cơ hội thị trường, cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, đồng thời khẳng định vị thế của mình trên cả thị trường trong nước và quốc tế. Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của các doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận, và để đạt được điều này, vai trò của công tác kế toán hàng hóa là vô cùng thiết yếu.

Kế toán, đặc biệt là kế toán hàng hóa, đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý doanh nghiệp. Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp hiện nay. Nhờ có bộ phận kế toán hàng hóa, doanh nghiệp có thể theo dõi tình hình tiêu thụ sản phẩm, kiểm soát hàng tồn kho,... Từ đó, doanh nghiệp không chỉ duy trì được sự minh bạch, chính xác, hiệu quả trong quản lý tài chính và hàng hóa mà còn có thể lập ra các kế hoạch, chiến lược cho những năm tiếp theo.

Công ty TNHH Thành Tiến là công ty chuyên bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, đã khẳng định vị thế của mình tại địa phương và trên toàn quốc trong những năm qua. Với vai trò là nhà cung cấp vật liệu xây dựng, công ty đã và đang phát triển mạnh mẽ, chiếm một vị trí vững chắc trên thị trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, công ty cũng đối mặt với một số khó khăn và hạn chế trong công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng, chẳng hạn như việc theo dõi và quản lý hàng hóa, cùng với việc luân chuyển chứng từ còn chậm, gây khó khăn trong việc đối chiếu và kiểm tra. Nhận thấy những khó khăn còn tồn tại trong công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến, em đã chọn đề tài: “*Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến*” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nhận thức được tầm quan trọng của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp, nhiều đề tài trước đó đã nghiên cứu về “Kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp”. Có thể điểm vài công trình nghiên cứu như sau:

Tác giả Cao Quỳnh Anh (2021) Trường đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng với đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Liên Minh*” đã hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, tác giả chưa mở rộng quy mô phân tích và các vấn đề nêu ra chưa được khai thác triệt để. Do đó, cần nghiên cứu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Liên Minh.

Tác giả Bùi Thị Hương (2022) Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng với đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong*” đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán hàng hóa, tác giả đã phân tích thực trạng và đề xuất các biện pháp cải thiện kế toán hàng hóa tại công ty này. Tuy nhiên, một số giải pháp đưa ra mang tính chủ quan và chưa cụ thể hóa được vấn đề.

Tác giả Nguyễn Khánh Linh (2022) Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng với đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Vật tư Nông nghiệp Hải Phòng*” đã nêu một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty. Tuy nhiên gặp phải giới hạn về khả năng tiếp thu và nhận thức của từng cá nhân, dẫn đến việc khai thác chưa đầy đủ và hiệu quả.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Thành Tiến vẫn chưa thực hiện một nghiên cứu cụ thể nào về đề tài kế toán hàng hóa. Vì vậy, em mạnh dạn lựa chọn đề tài: “*Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến*” với mục đích phân tích được ưu, nhược điểm trong công tác kế toán hàng hóa từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa của công ty TNHH Thành Tiến.

3.2. Nhiệm vụ

- Hệ thống hoá lý luận về kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.
- Phân tích thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến, từ đó đánh giá ưu nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.
- Đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán hàng hóa của Công ty trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung: nghiên cứu thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến.

Phạm vi không gian: tại Công ty TNHH Thành Tiến.

Phạm vi về thời gian: nghiên cứu trong phạm vi các tài liệu về tình hình tài chính và công tác kế toán hàng hóa của Công ty giai đoạn từ 2022 - 2025.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp phân tích tổng hợp: áp dụng việc tính toán, xử lý số liệu, so sánh số liệu các phương pháp trên để phân tích được sự khác biệt giữa lý luận và thực tiễn từ đó rút ra được kết luận.

Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với bộ phận kế toán có liên quan.

Phương pháp quan sát: Thực hiện quan sát các hoạt động của doanh nghiệp, bộ máy kế toán và công việc của nhân viên trong Công ty, đặc biệt là nhân viên phân hành kế toán hàng hóa.

Sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp thu thập được từ các tài liệu của Công ty TNHH Thành Tiến.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận chung về kế toán hàng hóa; tìm ra giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kế toán hàng hóa.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các giải pháp đề xuất trong khóa luận sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến. Ngoài ra đề tài còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên chuyên ngành kế toán.

7. Bố cục khoá luận

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Chương 2: Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến

Chương 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1. Tổng quan về công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.1.1.1. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại bao gồm các loại vật tư và sản phẩm được mua vào nhằm mục đích bán lại. Giá trị hàng hóa mua vào được xác định bởi các yếu tố như: giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa, chẳng hạn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản trong quá trình nhập hàng. Những chi phí này được trừ đi các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại hoặc các khoản hàng hóa mua không đạt tiêu chuẩn về chất lượng hoặc quy cách.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại rất đa dạng, có sự khác biệt lớn về chủng loại và số lượng. Do thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh, việc theo dõi sát sao các yếu tố như số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị hàng nhập, xuất, tồn là vô cùng cần thiết.

1.1.1.2. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là các sản phẩm mang hình thức vật chất, được tạo ra từ lao động và có khả năng đáp ứng một nhu cầu cụ thể của con người, thông qua hoạt động mua bán trên thị trường. Nói cách khác, hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là những vật phẩm doanh nghiệp mua vào nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Những đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại bao gồm:

- Do sự phát triển không ngừng của sản xuất và sự biến đổi không ngừng trong nhu cầu tiêu dùng, hàng hóa ngày càng phong phú về chủng loại và đa dạng về hình thức.

- Chất lượng, mẫu mã, và thông số kỹ thuật của hàng hóa thường xuyên thay đổi, điều này phụ thuộc vào mức độ phát triển của các nhà sản xuất và sở thích của người tiêu dùng. Khi hàng hóa đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, việc tiêu thụ sẽ trở nên thuận lợi hơn, ngược lại nếu không phù hợp, hàng hóa sẽ khó tiêu thụ.

- Đặc tính lý, hóa, sinh học riêng biệt: Mỗi loại hàng hóa có đặc tính vật lý, hóa học hoặc sinh học khác nhau, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và số lượng hàng hóa trong các khâu thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán hàng.

- Hàng hóa chuyển quyền sở hữu từ người bán sang người mua trong quá trình lưu thông, nhưng chỉ khi kết thúc giai đoạn này, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hoặc tiêu dùng.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa là một giai đoạn quan trọng trong chuỗi lưu thông, đóng vai trò trung gian giữa lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng. Để hoạt động kinh doanh diễn ra suôn sẻ, các doanh nghiệp cần lập kế hoạch dự trữ và bảo quản hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.1.3. Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là một phần quan trọng của hệ thống hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động và có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh. Vì vậy, việc theo dõi và quản lý hàng hóa cần được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ.

Hàng hóa là trung tâm của hoạt động thương mại, và quá trình vận động của hàng hóa gắn liền với sự vận động của vốn kinh doanh. Các nghiệp vụ cơ bản trong doanh nghiệp thương mại bao gồm: mua – nhập hàng, dự trữ – bảo quản hàng hóa, và bán hàng.

Kế toán hàng hóa đóng vai trò thiết yếu trong công tác quản lý, cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về số lượng cũng như giá trị của hàng hóa. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu xã hội mà còn ngăn ngừa và giảm thiểu tối đa các tổn thất hay hao hụt hàng hóa trong suốt quá trình kinh

doanh thương mại. Nhờ đó, lợi ích kinh doanh của doanh nghiệp được đảm bảo và gia tăng.

1.1.2. Nhiệm vụ, vai trò của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Trong nền kinh tế thị trường, việc tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Nó giúp doanh nghiệp duy trì mức dự trữ vật tư và hàng hóa hợp lý, tránh tình trạng dự trữ quá mức gây ứ đọng vốn hoặc quá ít làm gián đoạn hoạt động kinh doanh. Vì vậy, kế toán hàng hóa cần đảm bảo số liệu chính xác và đầy đủ cho từng loại hàng hóa, qua đó cung cấp thông tin cần thiết để ban lãnh đạo và quản lý doanh nghiệp đánh giá đúng tình hình lưu chuyển hàng hóa. Từ những thông tin đó, doanh nghiệp có thể đưa ra các biện pháp điều chỉnh, khắc phục phù hợp và kịp thời nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Muốn làm được điều này đòi hỏi kế toán hàng hóa phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa.
- Đảm bảo các chứng từ, hóa đơn mua bán hàng hóa đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định pháp luật.
- Đảm bảo tính chính xác trong việc phản ánh giá trị hàng tồn kho dựa trên các phương pháp tính giá phù hợp.
- Cung cấp thông tin chi tiết về hàng hóa để ban lãnh đạo nắm bắt và đưa ra quyết định nhập hàng, xuất hàng, hoặc dự trữ hàng hóa phù hợp.
- Lập báo cáo chi tiết tình hình nhập – xuất – tồn kho để hỗ trợ quản lý hiệu quả nguồn lực.
- Kiểm tra thường xuyên để phát hiện các sai sót hoặc gian lận trong quản lý hàng hóa.
- Đề xuất các biện pháp ngăn chặn thất thoát và cải thiện hệ thống quản lý hàng hóa.
- Đảm bảo lưu giữ các chứng từ, báo cáo liên quan đến hàng hóa đúng quy định thời gian và đáp ứng các yêu cầu pháp lý khi cần thiết.

1.1.3. Phân loại hàng hóa

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

Hàng hóa gồm các ngành hàng:

- Phân loại theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
 - + Hàng kim khí điện máy
 - + Hàng hóa chất mỏ
 - + Hàng xăng dầu
 - + Hàng dệt may, bông vải sợi
 - + Hàng gốm sứ, thủy tinh
 - + Hàng mây, tre đan
 - + Hàng rượu, bia, thuốc lá
- Phân loại theo nguồn gốc sản xuất:
 - + Ngành nông sản
 - + Ngành lâm sản
 - + Ngành thủy sản
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông:
 - + Hàng hóa bán buôn
 - + Hàng hóa bán lẻ
- Phân loại hàng hóa theo phương thức hoạt động của hàng hóa:
 - + Hàng hóa chuyên qua kho
 - + Hàng hóa chuyên giao bán thẳng

Phân loại và xác định đúng các loại hàng hóa thuộc tài sản của doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính chính xác của số liệu hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Do đó, việc phân loại hàng hóa là một nhiệm vụ cần thiết và thiết yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa

- Giá thực tế của hàng hóa nhập kho:

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

Giá thực tế	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Chi phí thu mua	+	Các khoản thuế không hoàn lại	-	Các khoản giảm trừ
-------------	---	--------------------------	---	-----------------	---	-------------------------------	---	--------------------

Trong đó:

+ Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể:

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT: giá mua là tổng giá thanh toán

+ Chi phí thu mua hàng hóa gồm: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

+ Các khoản thuế không được hoàn lại : Thuế NK, thuế TTĐB, thuế GTGT phương pháp trực tiếp.

+ Các khoản giảm trừ:

Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo tiêu chuẩn

Giảm giá hàng mua: là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

Giá thực tế nhập kho	=	Giá xuất kho để gia công, chế biến	+	Chi phí gia công, chế biến
----------------------	---	------------------------------------	---	----------------------------

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

Giá thực tế	=	Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến	+	Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến	+	Chi phí thuê ngoài gia công, chế biến
-------------	---	--	---	--	---	---------------------------------------

- *Hàng hóa được biếu tặng*: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

➤ Giá thực tế của hàng hóa xuất kho:

Có 3 phương pháp tính giá xuất kho, đó là: phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước xuất trước.

- Phương pháp thực tế đích danh: Phương pháp này được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần nhập hàng hoặc từng sản phẩm sản xuất ra. Vì vậy, phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc những mặt hàng ổn định, giúp nhận diện và xác định chính xác giá nhập của từng lô hàng tồn kho.

- Phương pháp bình quân gia quyền: Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua và sản xuất trong kỳ, giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào từng điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

Phương pháp bình quân gia quyền này có thể được thực hiện theo cả kỳ hoặc sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn).

+ Theo giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:

Đơn giá bình quân	=	Trị giá thực tế hàng hóa tồn đầu kho trong kỳ	+	Trị giá hàng hóa thực tế nhập trong kỳ
		Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ		Số lượng hàng hóa nhập trong kỳ

+ Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:

Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập	=	Giá thực tế hàng tồn kho sau mỗi lần nhập
		Số lượng hàng tồn kho sau mỗi lần nhập

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO): Phương pháp này giả định rằng hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước sẽ được xuất trước, và hàng

hóa còn lại vào cuối kỳ là những mặt hàng mua hoặc sản xuất gần cuối kỳ. Theo phương pháp FIFO, giá trị hàng hóa xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho vào đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, trong khi giá trị của hàng tồn kho được xác định theo giá của các lô hàng nhập vào cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

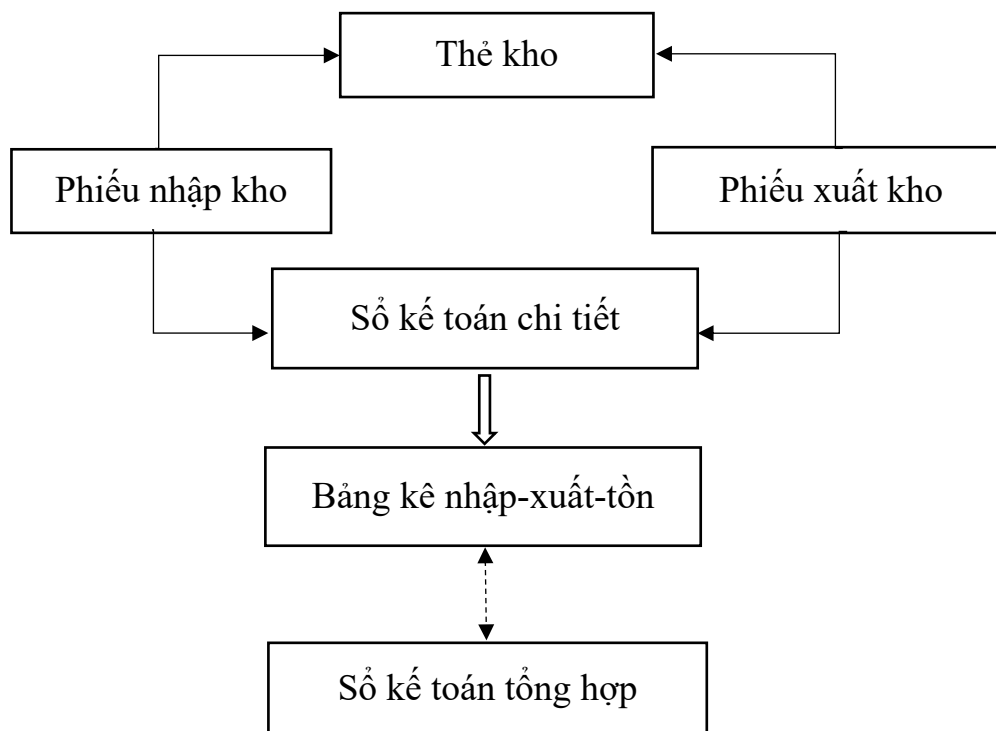
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

- Tại kho: Thủ kho có trách nhiệm sử dụng thẻ kho để theo dõi và ghi nhận hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn của từng loại hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận được chứng từ nhập hoặc xuất kho, thủ kho cần kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của chứng từ. Sau đó, thủ kho ghi lại số lượng hàng hóa thực tế nhập, xuất vào chứng từ cũng như thẻ kho. Cuối ngày, thủ kho sẽ tính toán số lượng hàng hóa còn lại trong kho để cập nhật vào cột tồn kho trên thẻ. Định kỳ, các chứng từ nhập - xuất đã được sắp xếp, phân loại theo từng mặt hàng sẽ được thủ kho gửi lên phòng kế toán để tiếp tục xử lý.

- Tại phòng kế toán: Kế toán sẽ sử dụng sổ (hoặc thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hóa, phản ánh cả hai chỉ tiêu về số lượng và giá trị. Sau khi nhận được chứng từ từ thủ kho gửi lên, kế toán sẽ kiểm tra, xác minh tính chính xác và đầy đủ của chứng từ, hoàn thiện chứng từ và tiến hành ghi sổ chi tiết vật tư (mỗi chứng từ sẽ được ghi riêng một dòng). Cuối kỳ, kế toán lập bảng kê nhập - xuất - tồn, tiến hành đối chiếu số liệu trong bảng kê này với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp và kết quả kiểm kê thực tế để đảm bảo tính chính xác.

- Trình tự ghi sổ như sau:



Chú thích:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$

Đối chiếu hàng ngày $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1. 1. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi nhận hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn của từng loại hàng hóa. Cách thức ghi chép tại kho tương tự như phương pháp thẻ song song, bao gồm việc kiểm tra, ghi chép số lượng thực tế nhập - xuất và tính toán số lượng tồn kho hàng ngày.

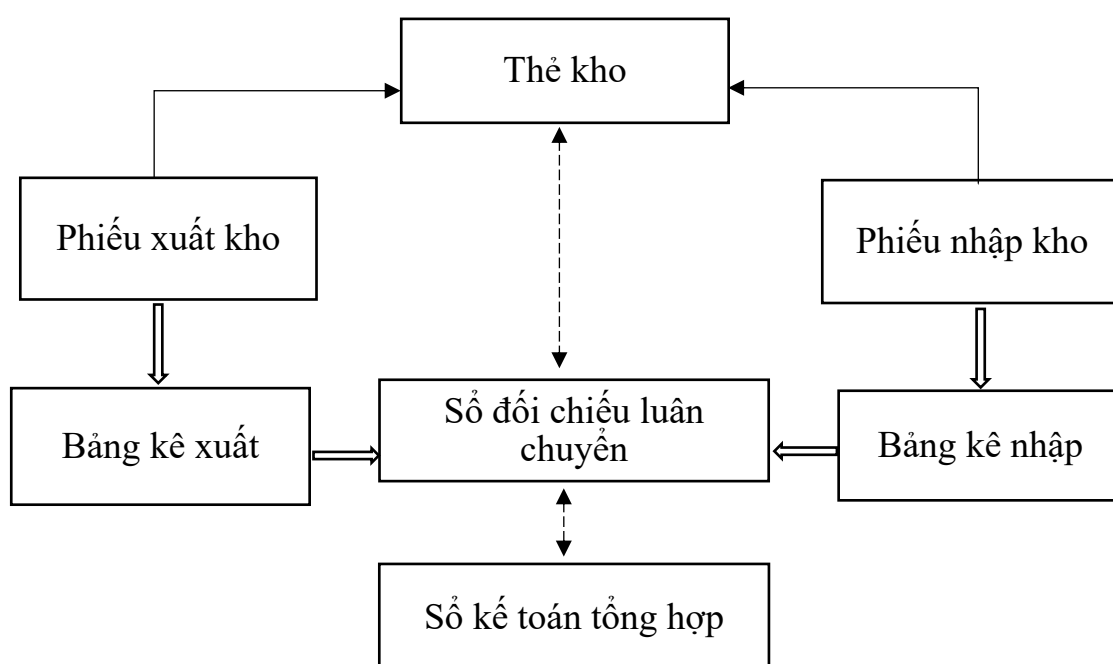
- Tại phòng kế toán: Kế toán thực hiện theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hóa thông qua “sổ đối chiếu luân chuyển”. Cuốn sổ này được lập để phản ánh cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị của hàng hóa, thường được mở cho cả năm và chỉ được cập nhật số liệu vào cuối tháng, trong đó mỗi loại hàng hóa sẽ được ghi trên một dòng.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập, xuất từ thủ kho gửi lên, kế toán tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin trên chứng từ và bổ sung các thông

tin cần thiết để hoàn thiện. Sau đó, chứng từ được phân loại theo từng mặt hàng, với các chứng từ nhập và chứng từ xuất được lưu tách biệt, hoặc kế toán có thể tổng hợp thành bảng kê nhập và bảng kê xuất riêng biệt.

Cuối tháng, kế toán tổng hợp toàn bộ số liệu từ chứng từ hoặc bảng kê để ghi vào cột luân chuyển trên “sổ đối chiếu luân chuyển” và tính toán số tồn kho cuối tháng. Đồng thời, kế toán đối chiếu số liệu trên sổ này với thẻ kho cũng như các sổ kế toán tài chính (khi cần thiết) để đảm bảo tính khớp và chính xác của số liệu.

- Trình tự ghi sổ được khái quát như sau:



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ, cuối tháng ⇔

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1. 2. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

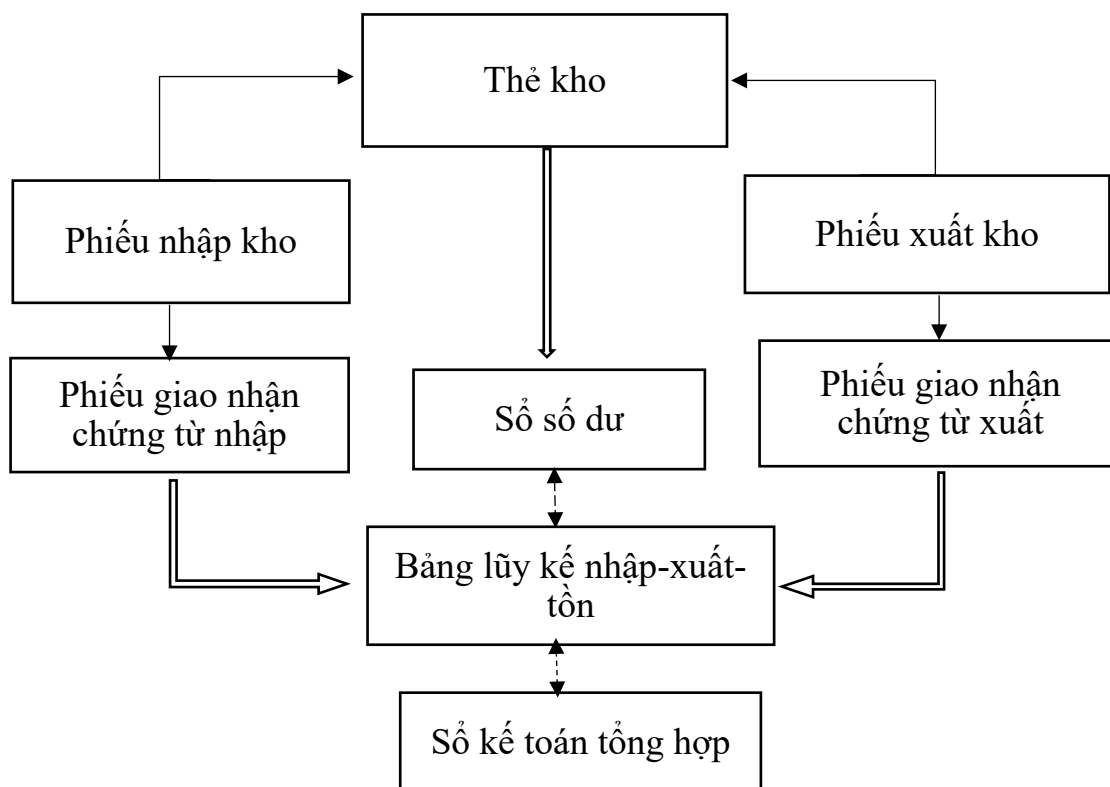
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

- Tại kho: Thủ kho tiếp tục sử dụng thẻ kho để ghi chép số liệu nhập, xuất, tồn hàng hóa theo các phương pháp đã nêu trước đó. Ngoài ra, vào cuối mỗi

tháng, thủ kho sẽ cập nhật số lượng tồn kho cuối tháng của từng loại hàng hóa vào "sổ sổ dư", phản ánh số tồn kho chính thức trong tháng.

- Tại phòng kế toán: Kế toán sẽ định kỳ kiểm tra việc ghi chép trên "thẻ kho" của thủ kho, đồng thời trực tiếp nhận các chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi nhận chứng từ, kế toán ký xác nhận và tiến hành mở các bảng kê lũy kế nhập kho và lũy kế xuất kho. Cuối tháng, kế toán sử dụng các bảng kê này để tổng hợp và tính toán số tiền theo từng nhóm hàng hóa. Số liệu sau đó sẽ được ghi vào bảng lũy kế nhập - xuất - tồn. Cuối cùng, kế toán sẽ đối chiếu số liệu từ bảng lũy kế nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính chính xác.

- Trình tự ghi sổ như sau:



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ, cuối tháng →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1. 3. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ sổ dư

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và ghi nhận liên tục, có hệ thống các hoạt động nhập, xuất, tồn hàng hóa trên các tài khoản kế toán.

- Khi áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, doanh nghiệp sử dụng các tài khoản kế toán hàng tồn kho để phản ánh số lượng hàng hóa hiện có và các biến động liên quan đến việc tăng giảm hàng hóa trong kho. Do đó, giá trị của hàng hóa tồn kho có thể được xác định chính xác tại bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa:

Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ	=	Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ	+	Trị giá hàng hóa nhập trong kỳ	-	Trị giá hàng hóa xuất bán trong kỳ
---------------------------------	---	--------------------------------	---	-----------------------------------	---	---------------------------------------

Mặc dù việc hạch toán theo phương pháp này có phần phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, cũng như việc ghi chép vào nhiều loại sổ sách, tuy nhiên phương pháp kê khai thường xuyên cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách nhanh chóng và kịp thời. Phương pháp này thường được áp dụng đối với các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng công nghệ cao hoặc các sản phẩm yêu cầu chất lượng đặc biệt.

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- ...

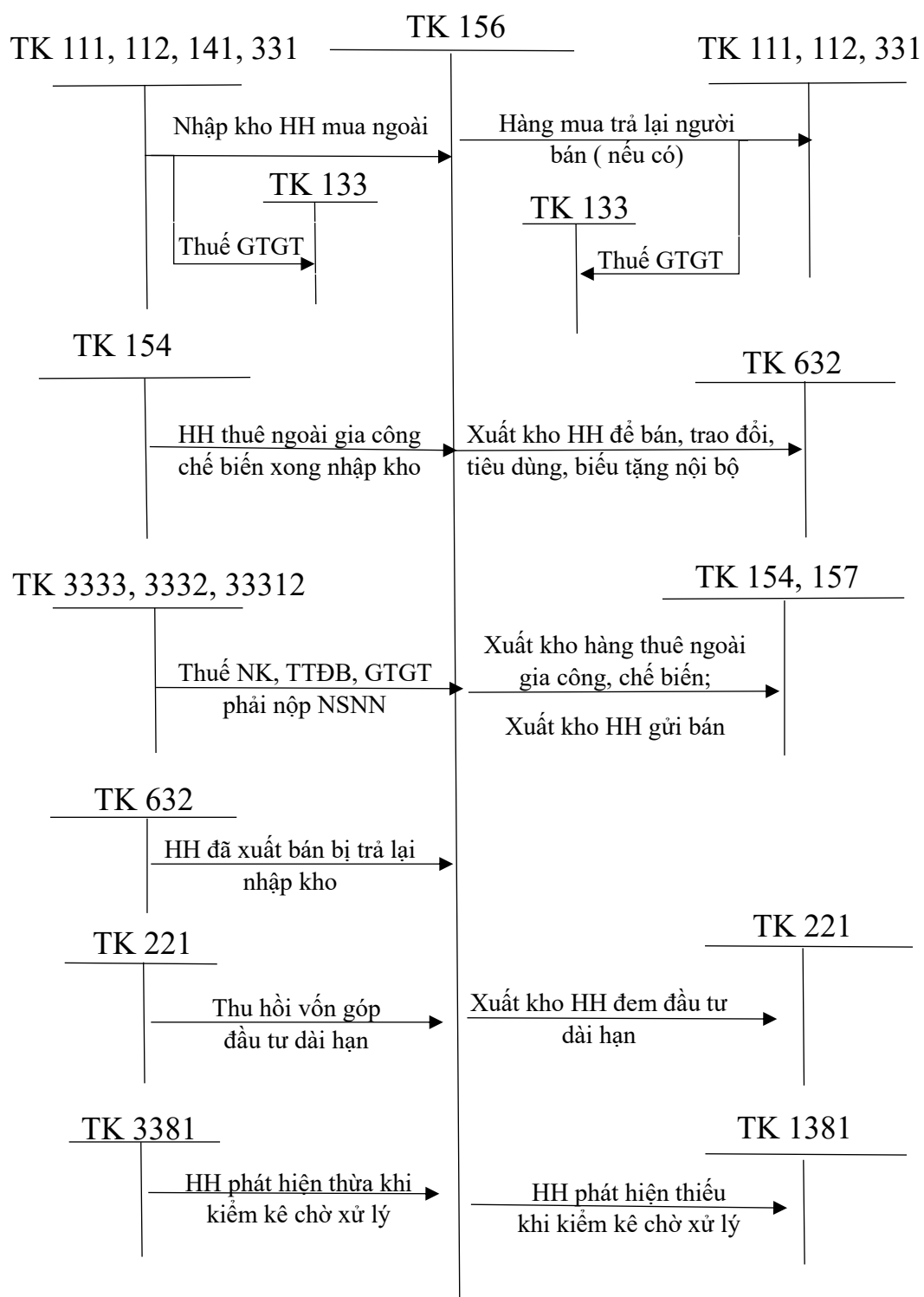
Tài khoản sử dụng:

TK sử dụng 156 - Hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu của TK 156 – Hàng hóa:

- Bên Nợ:
 - + Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
 - + Chi phí thu mua hàng hóa;
 - + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
 - + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
 - + Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.
 - Bên Có:
 - + Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
 - + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
 - + Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
 - + Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
 - + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
 - + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
 - + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.
 - Số dư bên Nợ:
 - + Trị giá mua hàng hóa tồn kho;
 - + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;
- TK 156 - Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:
- Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa
 - Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa
 - Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện như sau:



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

Trị giá của hàng hóa xuất bán trong kỳ	=	Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ	+	Trị giá hàng hóa nhập trong kỳ	-	Trị giá hàng hóa tồn cuối kỳ
--	---	-----------------------------	---	--------------------------------	---	------------------------------

Theo phương pháp này, các biến động về vật tư, hàng hóa (nhập kho và xuất kho) không được theo dõi trực tiếp trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Thay vào đó, giá trị hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được ghi nhận trên một tài khoản kế toán riêng biệt – TK 611 “Mua hàng”.

Tài khoản sử dụng:

TK 611 - Mua hàng

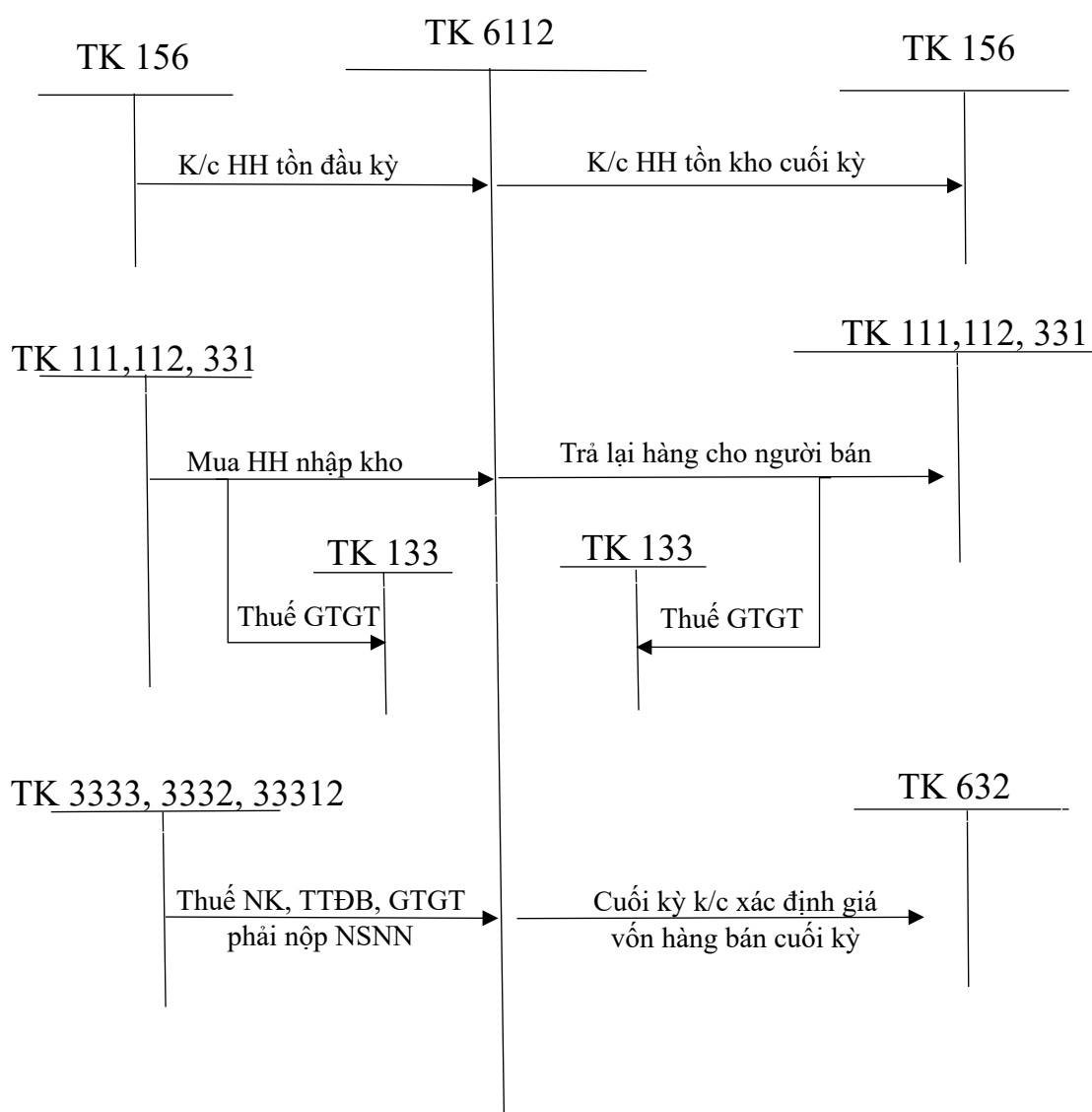
Kết cấu của tài khoản 611 như sau:

- Bên Nợ:
 - + Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
 - + Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ; hàng hóa đã bán bị trả lại...
 - Bên Có:
 - + Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê).
 - + Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
 - + Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.
- Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

- Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu
- Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa

Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện như sau:



Sơ đồ 1. 5. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Kế toán kiểm kê hàng hóa

➤ **Khái niệm:**

Kiểm kê hàng hóa là quá trình thực hiện đo lường, xác nhận và đối chiếu số lượng hàng hóa thực tế hiện có tại doanh nghiệp với số liệu được ghi nhận trong hệ thống sổ sách kế toán. Kiểm kê hàng hóa được tiến hành để đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tin cậy của số liệu tài chính, đồng thời phát hiện kịp thời các sai lệch, thất thoát hoặc hư hỏng hàng hóa, qua đó hỗ trợ công tác quản lý kho và kiểm soát hiệu quả tài sản của doanh nghiệp.

➤ **Ý nghĩa kiểm kê hàng hóa:**

- Đảm bảo số liệu chính xác: Giúp đối chiếu giữa sổ sách và thực tế, từ đó điều chỉnh thông tin sai lệch.
- Phát hiện và xử lý các trường hợp hàng hóa bị thất thoát, hư hỏng, tồn đọng quá mức hoặc không còn phù hợp sử dụng.
- Hỗ trợ lập báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, đảm bảo thông tin minh bạch cho nhà đầu tư, cơ quan thuế và các đối tượng quan tâm khác.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ trong quản lý hàng tồn kho, từ đó ngăn ngừa sai sót hoặc gian lận.

➤ **Quy trình kế toán kiểm kê hàng hóa:**

Quy trình kế toán kiểm kê hàng hóa được thực hiện qua bốn giai đoạn cơ bản như sau:

- *Giai đoạn chuẩn bị:* Doanh nghiệp lập kế hoạch kiểm kê chi tiết, bao gồm xác định thời gian, phạm vi kiểm kê và thành lập ban kiểm kê với đại diện từ các bộ phận liên quan. Các tài liệu cần thiết như phiếu nhập, xuất kho và bảng kê hàng tồn được chuẩn bị đầy đủ.
- *Giai đoạn thực hiện kiểm kê:* Ban kiểm kê tiến hành đo lường thực tế số lượng, chất lượng hàng hóa, ghi nhận số liệu, đối chiếu với sổ sách kế toán và xác định các chênh lệch (hàng hóa thừa hoặc thiếu).
- *Giai đoạn lập biên bản kiểm kê hàng hóa :* Kết quả kiểm kê được ghi nhận vào biên bản kiểm kê, bao gồm: số lượng, giá trị hàng hóa thực tế, chênh lệch so với số liệu kế toán, cùng nguyên nhân phát sinh chênh lệch. Biên bản

cần được ký xác nhận bởi các bên liên quan, bao gồm thành viên ban kiểm kê, thủ kho và đại diện ban giám đốc.

- *Giai đoạn ghi nhận và điều chỉnh:*

+ Khi phát hiện hàng hóa thừa: Ghi tăng giá trị hàng hóa và đồng thời hạch toán giá trị hàng hóa thừa vào tài khoản tạm thời chờ xử lý.

Nợ TK 156 (Hàng hóa)

Có TK 3381 (Tài sản thừa chờ xử lý)

+ Khi phát hiện hàng hóa thiếu: Ghi giảm giá trị hàng hóa và hạch toán số thiếu vào tài khoản tài sản chờ xử lý.

Nợ TK 1381 (Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156 (Hàng hóa)

+ Khi xác định nguồn gốc hoặc xử lý hàng thừa: Nếu ghi tăng tài sản cho doanh nghiệp:

Nợ TK 3381 (Tài sản thừa chờ xử lý)

Có TK 711 (Thu nhập khác)

+ Xử lý thiếu hàng hóa sau khi xác định nguyên nhân:

Nếu thiếu hụt do hao hụt trong định mức, ghi vào chi phí:

Nợ TK 632 (Giá vốn hàng bán)

Có TK 1381 (Tài sản thiếu chờ xử lý)

Nếu thiếu hụt do trách nhiệm của cá nhân/bên liên quan, ghi nhận khoản bồi thường phải thu:

Nợ TK 1388 (Phải thu khác)

Có TK 1381 (Tài sản thiếu chờ xử lý)

1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

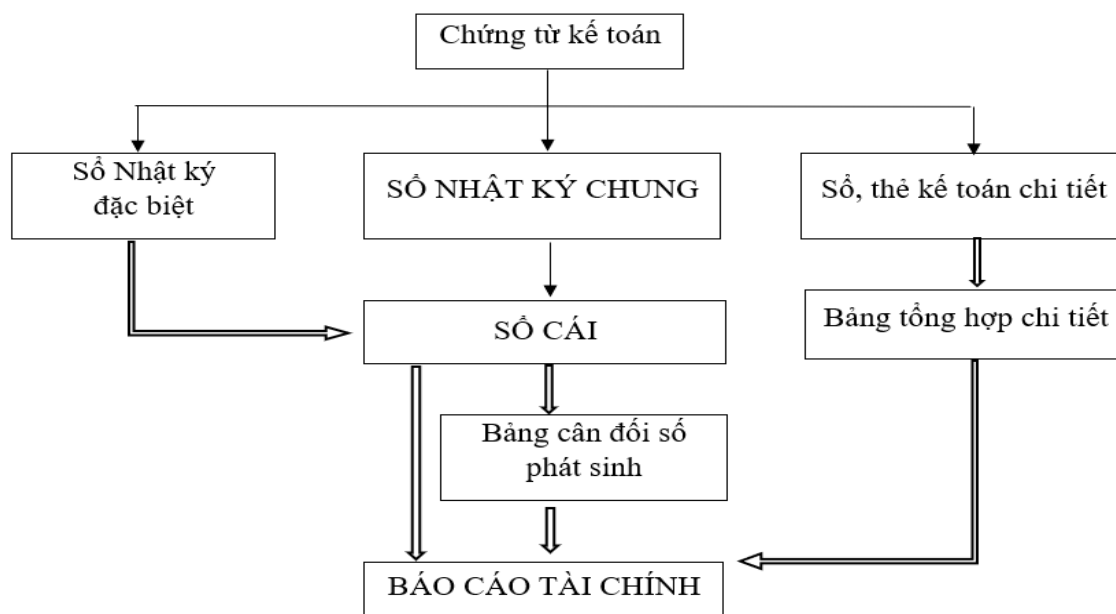
Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ Nhật ký chung:

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trong đó trọng tâm nhất là sổ Nhật ký chung, ghi theo trình tự

thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:
 - + Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
 - + Sổ Cái;
 - + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:



Chú thích:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇔
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

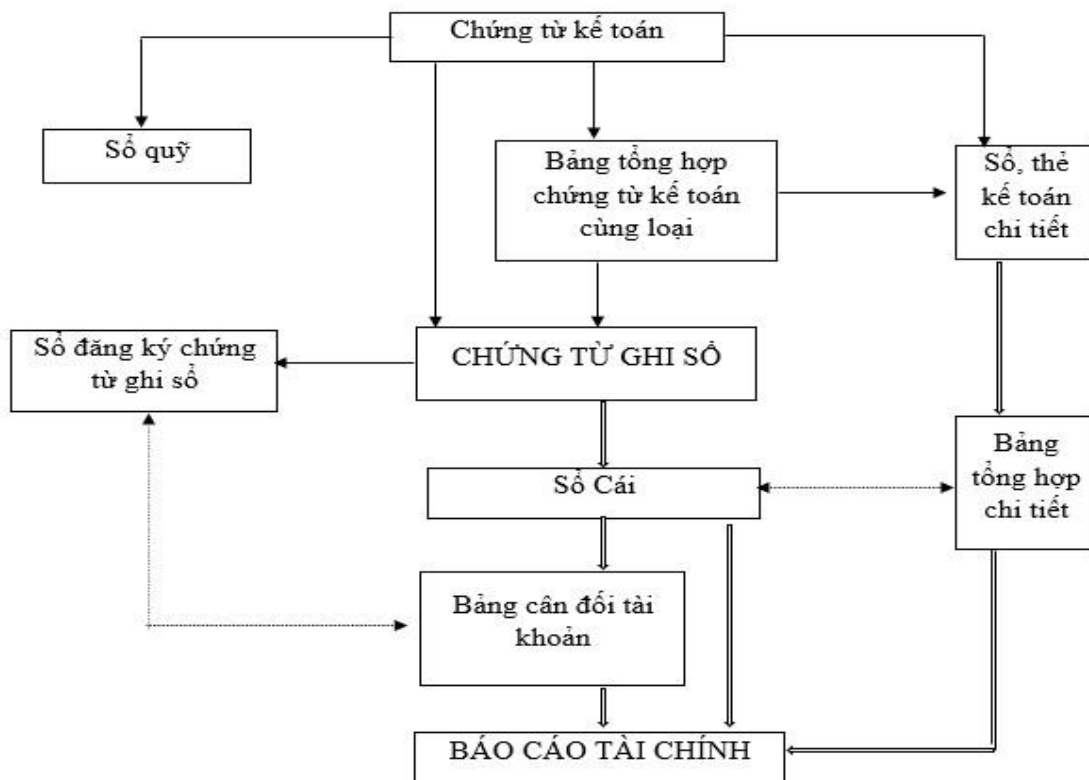
Sơ đồ 1. 6. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung

1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức Chứng từ ghi sổ:

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng Chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp Chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm. Chứng từ kế toán đính kèm phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:
 - + Chứng từ ghi sổ;

- Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:



Ghi hàng ngày 

Ghi cuối tháng 

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 7. Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ

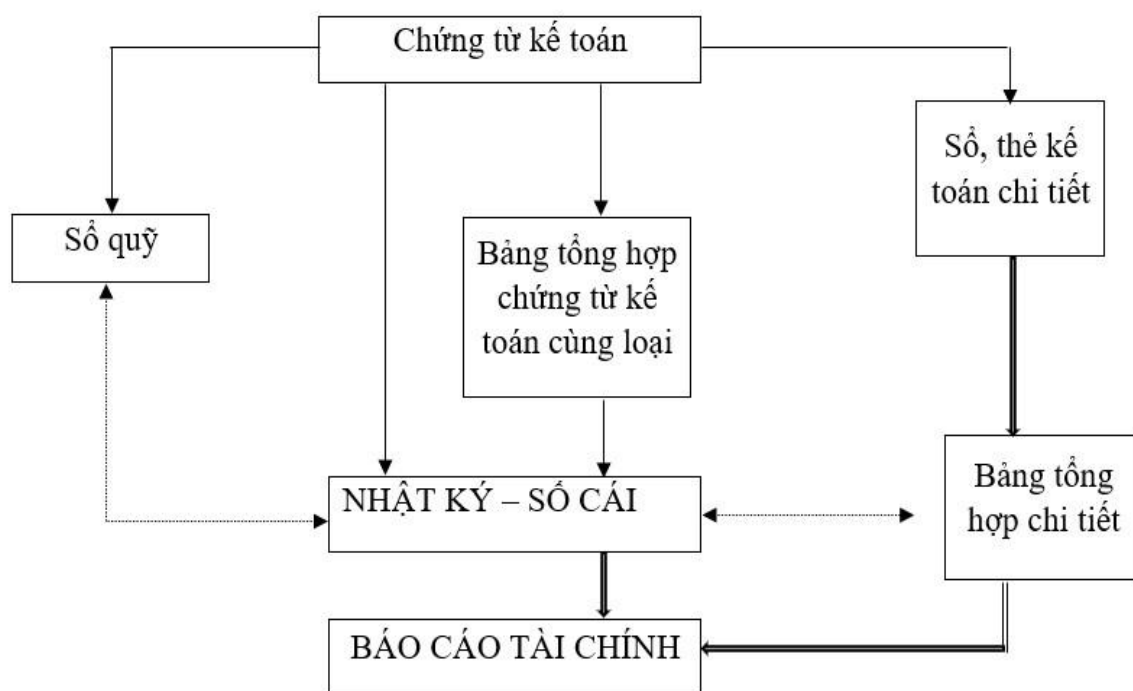
1.4.3. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ Cái:

- Tất cả các nghiệp vụ, kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:
 - + Nhật ký, Sổ Cái;

- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;
- + Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái:



Chú thích:

- Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1. 8. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.4.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:

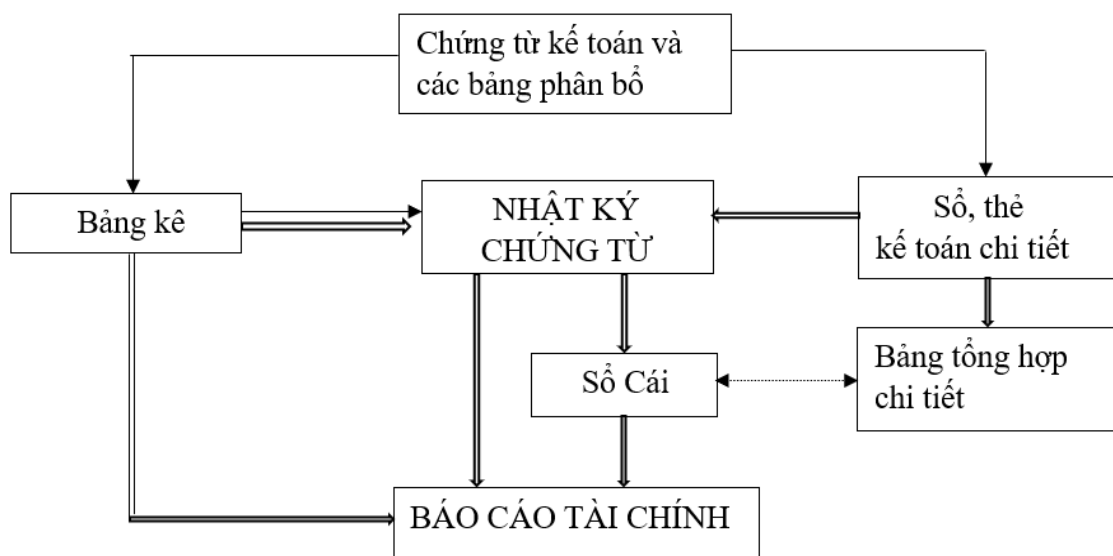
- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ gồm các loại sổ kế toán sau:

- + Nhật ký chứng từ;
- + Bảng kê;
- + Sổ cái;
- + Sổ hoặc Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Chứng từ:



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ⇔

Đối chiếu, điều tra ↔

Sơ đồ 1. 9. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký – Chứng từ

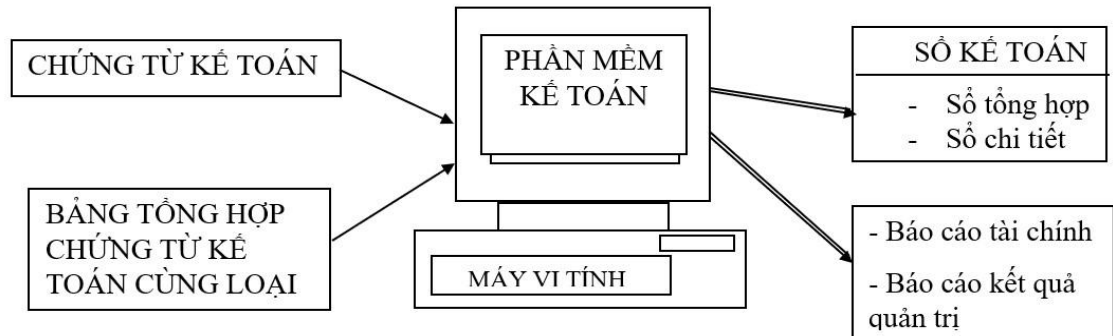
1.4.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng

phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán sẽ không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức trên máy vi tính:



Chú thích:

Nhập số liệu hàng ngày →
 In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇨
 Đối chiếu, kiểm tra ⇄

Sơ đồ 1. 10. Trình tự ghi sổ theo hình thức trên máy vi tính

Chương 2
THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Thành Tiến

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1.1.1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Công ty

- Tên công ty: Công ty TNHH Thành Tiến
- Tên tiếng Anh: Thanh Tien Company Limited
- Tên viết tắt: T.T CO., LTD
- Giám đốc: Bùi Thị Loan
- Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ văn phòng giao dịch: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
- Mã số thuế: 2700277554
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng Việt Nam)
- Điện thoại: 02293776988
- Fax: 02293776797
- Hình thức sở hữu vốn: Vốn góp
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH

Hiện nay cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật nói chung, ngành vật liệu xây dựng cũng đã phát triển trên thị trường trong và ngoài nước, đi từ thô sơ đến hiện đại, từ giản đơn đến phức tạp, chất lượng vật liệu ngày càng được nâng cao.

Nắm bắt được những nhu cầu trên, ngày 05 tháng 09 năm 2003 Công ty TNHH Tiến chính thức gia nhập thị trường để giải quyết vấn đề vật liệu xây dựng (như xi măng, sắt, thép,..) cho mọi công trình. Với hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường Công ty luôn giữ vững tiêu chí “Lợi ích khách hàng là số 1” để mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Bên

cạnh đó Công ty còn có những chính sách mua hàng, bảo hành rõ ràng giúp khách hàng yên tâm mua hàng và sử dụng.

Trong suốt quá trình thành lập và phát triển, đến nay Công ty TNHH Thành Tiến đã có cho mình hai trụ sở ở Ninh Bình và Thanh Hóa điều đó cho thấy rằng sự uy tín và sự phấn đấu không ngừng của các cơ quan đầu não, của các đội ngũ nhân viên trong Công ty đã vươn lên có chỗ đứng nhất định trên thị trường. Với sự mệnh là cầu nối giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng, tiêu chí hợp tác đôi bên cùng có lợi, sản phẩm chất lượng, khách hàng thân thiết Công ty luôn hướng tới sự phát triển và hoàn thiện. Công ty TNHH Thành Tiến nói chung, trụ sở Ninh Bình nói riêng luôn nỗ lực mang đến sự hài lòng và hiệu quả cao nhất cho quý khách hàng.

2.1.1.2. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty

Bảng 2. 1. Bảng tình hình tài chính kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch năm 2023 so với năm 2022		Chênh lệch năm 2024 so với năm 2023	
				Số tuyệt đối	Số tương đối	Số tuyệt đối	Số tương đối
1. Nguồn vốn chủ sở hữu	160.000.000.000	178.000.000.000	195.800.000.000	18.000.000.000	111,25%	17.800.000.000	110%
2. Tài sản cố định	34.364.337.136	23.094.808.011	20.785.327.210	(11.269.529.125)	67,21%	(2.309.480.801)	90%
3. Doanh thu	534.871.235.174	668.989.101.394	802.786.921.672	134.117.866.220	125,07%	133.797.820.278	120%
4. Lợi nhuận sau thuế	1.592.579.392	2.289.823.190	3.089.846.782	697.243.798	143,78%	800.023.592	135%
5. Số lao động	71	83	95	12	116,90%	12	114,46%
6.TNBQ/người/tháng	7.000.000	7.500.000	8.250.000	500.000	107,14%	750.000	110%

(Nguồn: Công ty TNHH Thành Tiến)

Từ bảng 2.1 có thể thấy rằng tổng nguồn vốn của Công ty TNHH Thành Tiến tiếp tục có sự gia tăng ổn định trong 3 năm gần đây. Cụ thể năm 2023, tổng nguồn vốn tăng 18.000.000.000đ, tương ứng tăng 11,25% so với năm 2022. Năm 2024, tổng nguồn vốn đạt mức 195.800.000.000đ, tăng thêm 10% so với năm 2023. Sự gia tăng này phản ánh khả năng tự chủ tài chính tốt và sự chủ động trong việc huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Xét về tình hình doanh thu, năm 2023 tăng 134.117.866.220đ, tương đương tăng 25,07% so với năm 2022. Năm 2024 doanh thu đạt mức 802.786.921.672đ, tăng khoảng 20% so với năm 2023. Vì vậy, chiến lược kinh doanh mà Công ty đang áp dụng đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần mở rộng thị trường và cải thiện kết quả kinh doanh.

Lợi nhuận của Công ty cũng có nhiều biến động rõ rệt qua các năm. Năm 2023, lợi nhuận tăng 697.243.798đ, tương ứng tăng 43,78% so với năm trước. Với hiệu quả kinh doanh được cải thiện, năm 2024 đạt mức 3.089.846.782đ, tăng 35% so với năm 2023. Đây là một dấu hiệu tích cực cho thấy Công ty đang dần kiểm soát được chi phí và tối ưu hiệu quả hoạt động.

Về mặt nhân sự, số lượng lao động tại Công ty có xu hướng tăng đều qua các năm. Năm 2023 tăng lên 83 người và năm 2024 tăng lên 95 người, tăng 14%. Điều này phản ánh quy mô hoạt động của Công ty đang được mở rộng, kèm theo đó là sự gia tăng về khối lượng công việc và nhu cầu nhân lực. Song song với đó, thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện, từ 7.000.000đ /người/tháng năm 2022 tăng lên 7.500.000đ năm 2023, và đạt 8.250.000 đồng năm 2024.

Tình hình tài chính của Công ty TNHH Thành Tiến giai đoạn 2022–2024 cho thấy những tín hiệu phát triển tích cực và bền vững. Doanh thu, lợi nhuận và quy mô lao động đều tăng trưởng ổn định, trong khi việc quản lý tài sản được thực hiện hiệu quả. Trong tương lai, khi quá trình đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ và nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng không ngừng gia tăng, công ty sẽ tiếp tục có nhiều cơ hội để phát triển vượt bậc trong bối cảnh thị trường ngày càng mở rộng.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính: chuyên kinh doanh các sản phẩm về vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, hạt nhựa,...

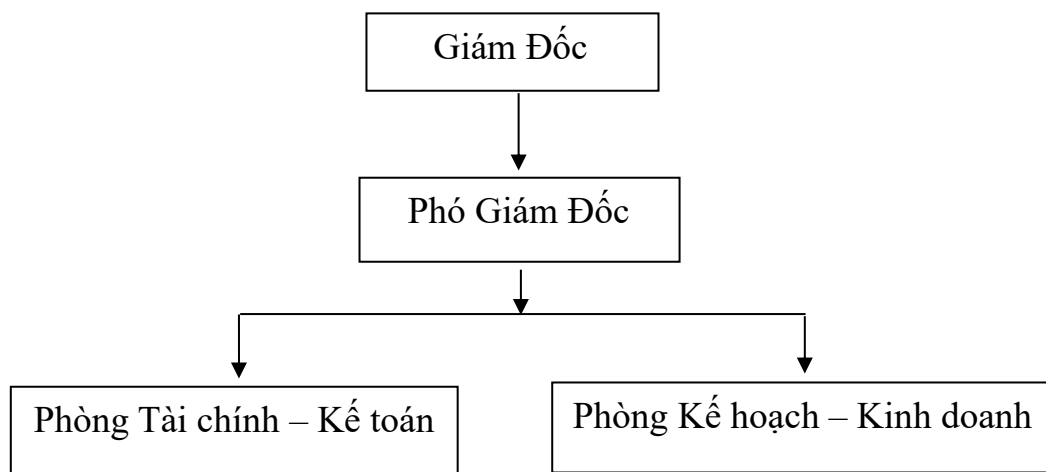
Chủ yếu Công ty mua nhập nguyên vật liệu từ nhiều nguồn khác nhau về kho của Công ty để mua bán trao đổi với khách hàng nên sẽ không có các cửa hàng hay phân xưởng sản xuất.

Ngày nay, vật liệu xây dựng có vai trò rất quan trọng và được xem là yếu tố chủ đạo để quyết định đến tuổi thọ của công trình. Khi tốc độ đô thị hóa ngày càng cao kéo theo nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng ngày càng lớn, vật liệu xây dựng được coi là nền móng của mọi công trình, đem đến cho con người những khu đô thị, chung cư chọc trời kiên cố; những công ty, nhà máy, xí nghiệp là nơi giải quyết triệt để nhu cầu lao động của con người,...

Hiện nay thị trường tiêu thụ chính của Công ty TNHH Thành Tiến là tỉnh Ninh Bình và các tỉnh phía Bắc Việt Nam.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực truyền tham mưu. Với cơ cấu này, các phòng ban có chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Giám Đốc vừa phát huy được năng lực chuyên môn của các phòng ban, vừa đảm bảo quyền chỉ huy, điều hành của Giám Đốc. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo sơ đồ 2.1 như sau:



(Nguồn: Công ty TNHH Thành Tiến)

Sơ đồ 2. 1. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Chức năng và các nhiệm vụ cụ thể của các phòng ban như sau:

Giám Đốc: Đứng đầu Công ty, là người có vị trí và thẩm quyền cao nhất trong Công ty, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Có toàn quyền ra các chủ trương chính sách, quyết định các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty. Giám sát, phụ trách trực tiếp các phòng ban: phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng hành chính.

Phó Giám Đốc: Tham mưu, chịu trách nhiệm trước Giám Đốc về công tác theo dõi, đơn đốc mọi hoạt động của Công ty và pháp luật về các lĩnh vực được Giám Đốc phân công và ủy quyền.

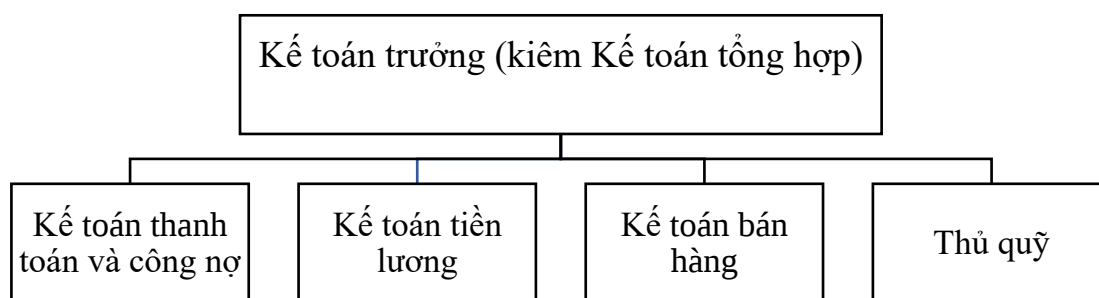
Phòng Tài chính – Kế toán: Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với quy mô, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý toàn bộ nguồn thu – tài chính của Công ty, thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ, giám sát và kiểm tra công tác tài chính kế toán. Hàng năm, tổng hợp báo cáo tài chính của Công ty, xây dựng dự toán thu chi ngân sách, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn. Phối hợp với các phòng ban khác thực hiện tốt việc quản lý tài sản hoặc các hoạt động có liên quan đến tài chính. Tham mưu cho ban Giám Đốc về các vấn đề trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty từ đó đề xuất nâng cao hiệu quả kinh tế của đơn vị...

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh: Có nhiệm vụ nghiên cứu, tìm hiểu thị trường cung ứng nguồn sản phẩm. Xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các chiến lược marketing cho từng giai đoạn và từng đối tượng khách hàng. Theo dõi quá trình nhập xuất hàng hóa, tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm cho khách hàng theo hợp đồng đã ký. Giúp Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến đơn đặt hàng và những khiếu nại của khách hàng.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

Hiện nay, để phù hợp với đặc điểm hoạt động và tình hình quản lý kinh tế tài chính nội bộ, Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung. Trong đó, Kế toán trưởng là người chỉ đạo phòng Kế toán. Phòng Kế toán sẽ đảm nhận các công việc như phân loại chứng từ, kiểm tra chứng từ ban đầu, ghi sổ chi tiết

và ghi sổ tổng hợp và lập báo cáo tài chính. Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức bố trí theo sơ đồ sau:



(Nguồn : Công ty TNHH Thành Tiến)

Sơ đồ 2. 2. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận trong Phòng Kế toán:

Kế toán trưởng (kiêm Kế toán tổng hợp): Là người đứng đầu, tổ chức quản lý toàn bộ công tác kế toán của đơn vị, sắp xếp bộ máy kế toán khoa học và hợp lý phù hợp với quy mô phát triển của Công ty. Có nhiệm vụ theo dõi, ghi chép và phản ánh các khoản công nợ với người bán, các khoản thanh toán với khách hàng, theo dõi và thanh toán các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Kiểm tra, giám sát mọi số liệu trên sổ sách kế toán, phân công đơn đốc các kế toán viên phù hợp với từng bộ phận, chấp hành đúng quy chế, chế độ kế toán Nhà nước đã ban hành. Chịu trách nhiệm lập và báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động của tài chính kế toán cho ban giám đốc. Tiếp nhận, phổ biến, triển khai các chỉ thị cấp trên giao phó. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm cao nhất về kế toán trước Hội đồng quản trị và ban giám đốc Công ty.

Kế toán thanh toán và công nợ: Có nhiệm vụ ghi chép đầy đủ và kịp thời tình hình biến động, số dư hiện tại của tiền mặt, tiền gửi, công nợ phải thu chi tiết cho từng đối tượng khách hàng. Thường xuyên báo cáo tình hình thu chi, tồn quỹ các khoản tiền mặt, tiền gửi, theo dõi thời hạn đáo hạn của các khoản nợ để giám đốc đưa ra quyết định xử lý kịp thời.

Kế toán tiền lương: Chịu trách nhiệm tổ chức ghi chép đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hiện có và sự biến động về số lượng, chất lượng lao động, tình

hình sử dụng thời gian lao động, kết quả lao động. Quản lý và hạch toán tiền lương cũng như các khoản trích theo lương của người lao động.

Kế toán bán hàng: Có nhiệm vụ tổ chức ghi chép, phản ánh kịp thời thanh toán công nợ phải thu, phải trả và các nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với Nhà nước.

Thủ quỹ: Thực hiện các khoản thu, chi tiền mặt tại quỹ của Công ty dựa trên các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày do kế toán tổng hợp lập. Ghi chép kịp thời, phản ánh chính xác thu, chi và quản lý tiền mặt hàng tháng. Thủ quỹ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tiền mặt. Ngoài ra thủ quỹ còn giúp kế toán tổng hợp theo dõi thời gian làm việc của công nhân viên trong Công ty thông qua bảng báo cáo: bảng chấm công...

2.1.5. Chế độ kế toán và hình thức ghi sổ của Công ty

Chính sách kế toán chung

Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung.

Các chính sách kế toán áp dụng:

- Niên độ kế toán: Công ty thực hiện niên độ kế toán theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01/N, kết thúc vào ngày 31/12/N.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam (VND)
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: Phương pháp đơn giá bình quân.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán:

Công ty TNHH Thành Tiến hiện đang áp dụng hệ thống chứng từ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng:

- Chứng từ về lao động tiền lương: Bảng chấm công, Bảng thanh toán tiền lương, Giấy đi đường,...
 - Chứng từ về hàng tồn kho: Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa,...
 - Chứng từ về bán hàng: Hóa đơn GTGT,...
 - Chứng từ về tiền tệ: Phiếu thu, Phiếu chi, Giấy đề nghị tạm ứng, Biên lai thu tiền,...
 - Chứng từ về TSCĐ: Biên bản giao nhận TSCĐ, Biên bản thanh lý TSCĐ,...
- Nguyên tắc lập chứng từ kế toán:
- Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động của đơn vị kế toán đều phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán chỉ được lập một lần cho mỗi nghiệp vụ kinh tế, tài chính.
 - Chứng từ kế toán phải được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác theo nội dung quy định trên mẫu. Trong trường hợp chứng từ kế toán chưa có quy định mẫu thì đơn vị kế toán được tự lập chứng từ kế toán nhưng phải có đầy đủ các nội dung quy định.
 - Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính trên chứng từ kế toán không được viết tắt, không được tẩy xóa, sửa chữa.
 - Chứng từ kế toán phải được lập đủ số liên quy định. Chứng từ kế toán do đơn vị kế toán lập để giao dịch với tổ chức, cá nhân bên ngoài đơn vị kế toán thì liên gửi cho bên ngoài phải có dấu của đơn vị kế toán.
 - Người lập, người ký duyệt và những người khác ký tên trên chứng từ kế toán phải chịu trách nhiệm về nội dung của chứng từ kế toán.

Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán tại Công ty:

- Lập, tiếp nhận, xử lý chứng từ kế toán;
- Kiểm toán viên, kiểm toán trưởng kiểm tra và ký chứng từ kế toán hoặc trình lên cho giám đốc Công ty ký duyệt;
- Phân loại, sắp xếp chứng từ kế toán, định khoản và ghi sổ kế toán;
- Lưu trữ, bảo quản chứng từ kế toán.

Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán

Hình thức sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

2.2. Đặc điểm, phân loại hàng hóa và quản lý hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến

2.2.1. Đặc điểm hàng hóa

Công ty TNHH Thành Tiến chuyên cung cấp các loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, hạt nhựa,... Đặc điểm của hàng hóa này là chúng có thể chịu tác động từ môi trường, nhưng vẫn cần được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng và giảm chất lượng. Xi măng dễ bị ẩm mốc nếu tiếp xúc với nước; sắt, thép có thể bị gỉ sét nếu không được bảo quản đúng cách; trong khi hạt nhựa cũng cần được bảo vệ khỏi ánh nắng trực tiếp và độ ẩm. Vì vậy, công ty cần thiết lập một hệ thống kho chứa đạt tiêu chuẩn, đảm bảo môi trường bảo quản ổn định và an toàn cho việc quản lý và cung cấp hàng hóa.

2.2.2. Phân loại hàng hóa

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, Công ty TNHH Thành Tiến cần lựa chọn hàng hóa có chất lượng cao, đảm bảo đúng quy chuẩn về pháp lý. Để quản lý tốt và hạch toán chính xác hàng hóa, Công ty tiến hành phân loại một cách khoa học và hợp lý. Cụ thể, hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến được phân loại theo loại, bao gồm xi măng Bim Sơn PCB40, xi măng Bim Sơn PCB30, sắt hộp, sắt tròn, thép hình, thép xây dựng, thép không gỉ, cùng với hạt nhựa PVC và PE....Việc phân loại rõ ràng không chỉ giúp Công ty quản lý hiệu quả hơn mà còn đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

2.2.3. Công tác quản lý hàng hóa

Vì hàng hóa mà Công ty TNHH Thành Tiến cung cấp rất quan trọng trong việc phục vụ nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng, Công ty rất chú trọng đến khâu mua sắm, bảo quản và dự trữ hàng hóa. Đây là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý tài sản của Công ty.

Trong khâu bảo quản: công tác bảo quản hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến được thực hiện một cách kỹ lưỡng và cẩn thận. Thủ kho phụ trách quản lý và kiểm tra, đảm bảo số lượng và chất lượng hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh

doanh. Hệ thống kho của Công ty được trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy và đảm bảo độ thông thoáng, hạn chế các tác động từ môi trường bên ngoài như nắng, mưa, gió, nhiệt độ cao và độ ẩm, nhằm bảo vệ tốt nhất cho các loại vật liệu xây dựng.

Trong khâu dự trữ: trước sự biến động khó lường của thị trường cung cầu, Công ty luôn chủ động dự trữ một lượng hàng hóa nhất định trong kho. Điều này giúp đảm bảo cho quá trình kinh doanh diễn ra liên tục và ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng theo dõi chặt chẽ lượng hàng tồn kho để tránh tình trạng ứ đọng vốn do dự trữ quá nhiều. Từ đó, Công ty không chỉ tối ưu hóa quy trình quản lý hàng hóa mà còn nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.2.4. Phương pháp tính giá

Đánh giá hàng hóa là quá trình sử dụng thước đo tiền tệ để xác định giá trị hàng hóa theo các tiêu chí nhất định, đảm bảo tính chính xác và thống nhất. Hiện nay, Công ty TNHH Thành Tiến nhập hàng hóa từ nhiều nguồn và vào các thời điểm khác nhau, dẫn đến sự biến động trong giá mua và mức chiết khấu. Hơn nữa, vì Công ty chuyên cung cấp các vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, giá bán hàng hóa còn phụ thuộc vào các quy định giá cả của thị trường. Do đó, việc đánh giá hàng hóa trở nên vô cùng quan trọng đối với công tác kế toán của Công ty. Áp dụng phương pháp tính giá hợp lý sẽ giúp quá trình hạch toán diễn ra suôn sẻ và chính xác, đồng thời phản ánh đúng tình hình hàng hóa trong Công ty.

2.2.4.1. Phương pháp tính giá hàng hóa nhập kho

Hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến được thu mua từ cả thị trường trong nước và quốc tế. Giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho được tính theo công thức sau:

Giá thực tế nhập kho	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Chi phí thu mua	+	Các loại thuế không được hoàn lại	-	Các khoản giảm giá (Nếu có)
----------------------	---	--------------------------	---	-----------------	---	-----------------------------------	---	-----------------------------

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn: Công ty hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nên giá mua này là giá chưa bao gồm thuế GTGT.

- Chi phí thu mua: Bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa, chẳng hạn như chi phí vận chuyển.

- Các loại thuế không được hoàn lại: Đối với hàng hóa nhập khẩu, công ty sẽ chịu thêm khoản thuế nhập khẩu.

- Các khoản giảm giá: Như chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán. Khi mua hàng hóa với số lượng lớn và được hưởng chiết khấu, hoặc nếu hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng từ nhà cung cấp, công ty sẽ được giảm giá, và những khoản này sẽ được trừ vào giá trị hàng hóa đầu vào.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000148 ngày 03/02/2025, Công ty mua 220.000 kg hạt nhựa PVC của Công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát, giá mua chưa thuế là 28.000 đồng/kg. Thuế suất thuế GTGT là 10%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Giá mua chưa có thuế GTGT = $220.000 \times 28.000 = 6.160.000.000$ đồng

⇒ Giá thực tế nhập kho = 6.160.000.000 đồng.

Trích dẫn: Theo hoá đơn GTGT số 0000152 ngày 05/02/2025, Công ty mua 1.000 tấn xi măng Bim Sơn PCB40 và 1.500 tấn xi măng Bim Sơn PCB30 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, giá mua chưa thuế GTGT lần lượt là 1.280.000 đồng/tấn và 1.227.000 đồng/tấn. Thuế suất thuế GTGT là 8%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Giá mua chưa có thuế GTGT
(xi măng Bim Sơn PCB40) = $1.000 \times 1.280.000 = 1.280.000.000$ đồng.

- Giá mua chưa có thuế GTGT
(xi măng Bim Sơn PCB30) = $1.500 \times 1.227.000 = 1.840.500.000$ đồng.

⇒ Giá thực tế nhập kho (xi măng Bim Sơn PCB40) = 1.280.000.000 đồng.

⇒ Giá thực tế nhập kho (xi măng Bim Sơn PCB30) = 1.840.500.000 đồng.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000168 ngày 10/02/2025, Công ty mua 200.000 kg thép hộp đen 50x50 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc , giá mua chưa thuế là 16.800 đồng/kg. Thuế suất thuế GTGT là 10%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Giá mua chưa có thuế GTGT = $200.000 \times 16.800 = 3.360.000.000$ đồng
- ⇒ Giá thực tế nhập kho = 3.360.000.000 đồng.

2.2.4.2. Phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho

Công ty TNHH Thành Tiến chuyên cung cấp vật liệu xây dựng và chủ yếu xuất kho nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra đúng quy định sẽ bắt đầu làm thủ tục xuất kho.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000425 ngày 07/02/2025, xuất kho bán 750 tấn xi măng Bim Sơn PCB40 cho Công ty TNHH Bách Lan. Biết:

Tồn đầu kỳ: 550 tấn đơn giá : 1.265.000đ

- Ngày 05/02/2025: Nhập 1.000 tấn xi măng Bim Sơn PCB40, đơn giá 1.280.000đ
- Ngày 12/02/2025: Nhập 3.000 tấn xi măng Bim Sơn PCB40, đơn giá 1.275.000đ
- Ngày 23/02/2025: Nhập 4.500 tấn xi măng Bim Sơn PCB40, đơn giá 1.270.000đ

$$\text{Giá trị thực tế xuất kho} = \frac{550 \times 1.265.000 + 1000 \times 1.280.000 + 3000 \times 1.275.000 + 4500 \times 1.270.000}{550 + 1000 + 3000 + 4500} = 1.272.459\text{đ}$$

$$\Rightarrow \text{Trị giá thực tế xuất kho : } 750 \times 1.272.459 = 954.344.250\text{đ}$$

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000431 ngày 09/02/2025, xuất bán 500 tấn Xi măng Bim Sơn PCB30 cho Công ty TNHH vật liệu xây dựng Thuật Phụng. Biết:

Tồn đầu kỳ: 220 tấn đơn giá 1.220.000đ

- Ngày 05/02/2025: Nhập 1.500 tấn xi măng Bim Sơn PCB30, đơn giá 1.230.000đ
- Ngày 18/02/2025: Nhập 2.000 tấn xi măng Bim Sơn PCB30, đơn giá 1.240.000đ
- Ngày 26/02/2025: Nhập 600 tấn xi măng Bim Sơn PCB30, đơn giá 1.237.000đ

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị thực tế} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{220 \times 1.220.000 + 1500 \times 1.230.000 + 2000 \times 1.240.000 + 600 \times 1.237.000}{220 + 1500 + 2000 + 600} = 1.230.069đ$$

$$\Rightarrow \text{Trị giá thực tế xuất kho: } 500 \times 1.230.069 = 615.034.500đ$$

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000437 ngày 24/02/2025, xuất bán 160.000 kg hạt nhựa PVC cho Công ty TNHH bao bì nhựa Song Ân. Biết:

Tồn đầu kỳ: 50.000kg đơn giá 28.050đ

- Ngày 03/02/2025: Nhập 220.000kg hạt nhựa PVC, đơn giá 28.000đ
- Ngày 16/02/2025: Nhập 150.000kg hạt nhựa PVC, đơn giá 27.900đ
- Ngày 25/02/2025: Nhập 100.000kg hạt nhựa PVC, đơn giá 28.100đ

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{thực tế} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{50.000 \times 28.050 + 220.000 \times 28.000 + 150.000 \times 27.900 + 100.000 \times 28.100}{50.000 + 220.000 + 150.000 + 100.000} = 27.999đ$$

$$\Rightarrow \text{Trị giá thực tế xuất kho} = 160.000 \times 27.999đ = 4.479.840.000đ$$

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000450 ngày 25/02/2025, xuất bán 120.000 kg thép hộp đen 50x50 cho Công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An. Biết:

Tồn đầu kỳ: 300.000kg, đơn giá 17.500đ

- Ngày 10/02/2025: Nhập 200.000kg thép hộp đen 50x50, đơn giá 16.800đ
- Ngày 19/02/2025: Nhập 350.000kg thép hộp đen 50x50, đơn giá 17.200đ

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{thực tế} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{300.000 \times 17.500 + 200.000 \times 16.800 + 350.000 \times 17.200}{300.000 + 200.000 + 350.000} = 17.212đ$$

$$\Rightarrow \text{Trị giá thực tế xuất kho} = 120.000 \times 17.212đ = 2.065.440.000đ$$

2.3. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến

2.3.1. Kế toán mua hàng hóa

2.3.1.1. Kế toán chi tiết mua hàng hóa

➤ Chứng từ sử dụng

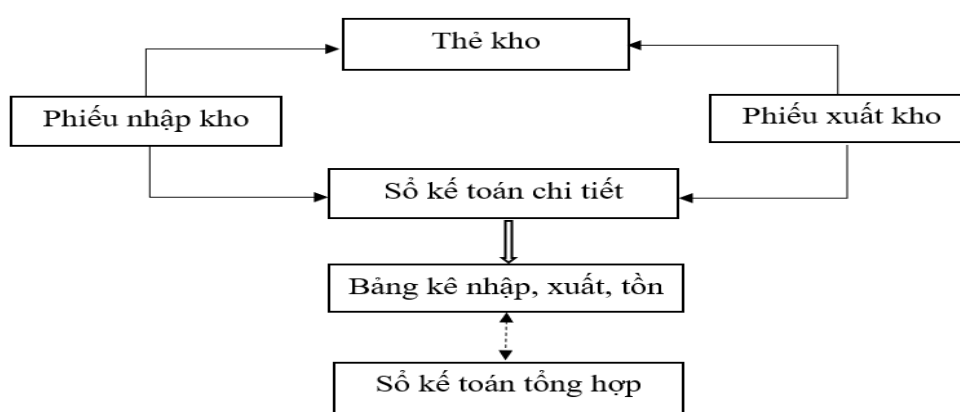
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu 03-VT)
- Bảng kê mua hàng (Mẫu 06-VT)
- Hoá đơn GTGT

- Hoá đơn cước phí vận chuyển

Đối với các chứng từ này phải kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định về biểu mẫu, nội dung, phương pháp lập, người lập phải chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ hướng dẫn để thuận tiện cho việc theo dõi và hạch toán.

Mọi chứng từ kế toán phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp và cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho các cá nhân, bộ phận liên quan.

Công ty sử dụng phương pháp ghi thẻ song song:



Chú thích:

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ══════════→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Sơ đồ 2. 3. Kế toán chi tiết mua hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

➤ Quy trình ghi sổ

Các sổ kế toán chi tiết hàng hoá Công ty sử dụng:

- + Thẻ kho
- + Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá)
- + Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn kho

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng hóa dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, bộ phận kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Sau đó bộ phận kinh doanh sẽ trình kế hoạch lên cho giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng giám đốc ký duyệt hợp đồng mua hàng.

Khi hàng hóa về đến công ty, thủ kho sẽ tiến hành kiểm tra căn cứ vào hóa đơn GTGT, đối chiếu với hợp đồng ký kết về số lượng, chủng loại, chất lượng từng loại vật liệu, sau đó lập biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa. Thủ kho tiến hành nhập kho hàng hóa. Căn cứ vào hóa đơn GTGT và biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa kế toán vật tư sẽ lập phiếu nhập kho.

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách sản phẩm thì phải thông báo ngay cho bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho hàng hóa đúng quy cách, phẩm chất đã ký kết mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn trả lại cho người bán.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000148 ngày 03/02/2025, Công ty mua 220.000 kg hạt nhựa PVC của Công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát, giá mua chưa thuế là 28.000 đồng/kg. Thuế suất thuế GTGT là 10%.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000152 ngày 05/02/2025, Công ty mua 1.000 tấn xi măng Bim Sơn PCB40 và 1.500 tấn xi măng Bim Sơn PCB30 của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn, giá mua chưa thuế GTGT lần lượt là 1.280.000 đồng/tấn và 1.227.000 đồng/tấn. Thuế suất thuế GTGT là 8%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000168 ngày 10/02/2025, Công ty mua 200.000 kg thép hộp đen 50x50 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc, giá mua chưa thuế là 16.800 đồng/kg. Thuế suất thuế GTGT là 10%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Biểu 2. 1. Hóa đơn GTGT (Xi măng Bim Sơn PCB40 & PCB30)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C25TBS	
(VAT INVOICE)				Số: 0000152	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display) Ngày 05 tháng 02 năm 2025					
Mã tra cứu:42AS4VFGDED2 Mã CQT:04CB06BA15268925CC5ACA03BE7D3C					
Đơn vị bán hàng (Issued): Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn Mã số thuế (TAX code): 2800232620 Địa chỉ (Address): Khu phố 7, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa Số Tài khoản (AC No): Điện thoại (Tel):					
Họ tên người mua hàng(Customers name): Phạm Tiến Dũng Tên đơn vị (Comanys name): Công TNHH Thành Tiến Mã số thuế (TAX code): 2700277554 Địa chỉ (Address): Số 46, ngõ 231, đường Đình Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình Số Tài khoản (AC No): Hình thức thanh toán(Payment method):TM/CK					
STT (No)	Tên hàng hoá, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C		2	3=1x2
1	Xi măng Bim Sơn PCB40	Tấn	1.000	1.280.000	1.280.000.000
2	Xi măng Bim Sơn PCB30	Tấn	1.500	1.227.000	1.840.500.000
Cộng tiền hàng (Total amount)					3.120.500.000
Thuế suất GTGT(VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount)		249.640.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment)					3.370.140.000
Số tiền viết bằng chữ(Amount in words): Ba tỷ ba trăm bảy mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)				Đơn vị bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	
✓Được ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN Ngày ký: 05/02/2025					

Biểu 2. 2. Biên bản giao nhận hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB40 & PCB30)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Ninh Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2025

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Người đại diện: Ông Phạm Văn Toàn Chức vụ: Lái xe

Địa chỉ: Thanh Hóa

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Người đại diện: Phạm Tiến Dũng Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Ninh Bình

Cùng nhau giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký cụ thể như sau:

1. Hàng hoá: Xi măng Bim Sơn PCB40

2. Số container

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng
1	Xi măng Bim Sơn PCB40	Tấn	1.000
2	Xi măng Bim Sơn PCB30	Tấn	1.500

- Bên giao hàng giao đầy đủ chủng loại và số lượng hàng hóa cho bên nhận hàng
- Bên nhận hàng đã nhận đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước, không có tạp chất khác.

Bên giao hàng

(Ký, họ tên)

Bên nhận hàng

(Ký, họ tên)

Biểu 2. 3. Phiếu nhập kho (Xi măng Bim Sơn PCB40 & PCB30)**Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến****Mẫu số 02-VT****Địa chỉ: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
phố Khánh Minh, Phường Ninh Khánh,
Thành phố Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.** ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**PHIẾU NHẬP KHO***Ngày 05 tháng 02 năm 2025***Số: 02**

- Họ và tên người nhận hàng: Phạm Tiến Dũng
- Địa chỉ (bộ phận): Công ty TNHH Thành Tiến
- Lý do nhập kho:
- Nhập tại kho (ngăn lô):Địa điểm: Công ty TNHH Thành Tiến

ĐVT : đồng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu Cầu	Thực Xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng Bim Sơn PCB40		Tấn	1.000	1.000	1.280.000	1.280.000.000
2	Xi măng Bim Sơn PCB30		Tấn	1.500	1.500	1.227.000	1.840.500.000
	Cộng	X	X	X	X	X	3.120.500.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba tỷ một trăm hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

*Ngày 05 tháng 02 năm 2025***Người lập**
(Ký, họ tên)**Người nhận**
(Ký, họ tên)**Thủ kho**
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên)

Biểu 2. 4. Hóa đơn GTGT (Hạng nhựa PVC)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) <i>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</i> (Electronic invoice display) <i>Ngày 03 tháng 02 năm 2025</i>		Ký hiệu: 1C25TAP Số: 0000148			
Mã tra cứu:50WA2UAFRAD0 Mã CQT:00CB06BA15268925CC5ACA03BE7D3C					
Đơn vị bán hàng (<i>Issued</i>): Công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 0800789746 Địa chỉ (<i>Address</i>): Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Hải Dương Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Điện thoại (<i>Tel</i>):					
Họ tên người mua hàng(<i>Customers name</i>): Phạm Tiến Dũng Tên đơn vị (<i>Comanys name</i>): Công TNHH Thành Tiến Mã số thuế (<i>TAX code</i>):2700277554 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Hình thức thanh toán(<i>Payment method</i>):TM/CK					
STT (<i>No</i>)	Tên hàng hoá, dịch vụ (<i>Description</i>)	Đơn vị tính (<i>Unit</i>)	Số lượng (<i>Quantity</i>)	Đơn giá (<i>Unit price</i>)	Thành tiền (<i>Amount</i>)
A	B	C		2	3=1x2
1	Hạt nhựa PVC	Kg	220.000	28.000	6.160.000.000
Cộng tiền hàng (<i>Total amount</i>)					6.160.000.000
Thuế suất GTGT(<i>VAT rate</i>): 10%			Tiền thuế GTGT (<i>VAT amount</i>)		616.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (<i>Total payment</i>)					6.776.000.000
Số tiền viết bằng chữ(<i>Amount in words</i>): Sáu tỷ bảy trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn./.					
Người mua hàng (<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>)			Đơn vị bán hàng (<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>)		
			✓Được ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT Ngày ký: 03/02/2025		

Biểu 2. 5. Biên bản giao nhận hàng hóa (Hạt nhựa PVC)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 02 năm 2025

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT

Người đại diện: Ông Phạm Văn Dương Chức vụ: Lái xe

Địa chỉ: Hải Dương

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Người đại diện: Phạm Tiến Dũng Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Ninh Bình

Cùng nhau giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký cụ thể như sau:

1. Hàng hoá: Hạt nhựa PVC

2. Số container

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng
1	Hạt nhựa PVC	Kg	220.000

- Bên giao hàng giao đầy đủ chủng loại và số lượng hàng hóa cho bên nhận hàng
- Bên nhận hàng đã nhận đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước, không có tạp chất khác.

Bên giao hàng

(Ký, họ tên)

Bên nhận hàng

(Ký, họ tên)

Biểu 2. 6. Phiếu nhập kho (Hạt nhựa PVC)**Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến****Mẫu số 02-VT****Địa chỉ: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh Tiên****(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC****Hoàng, phố Khánh Minh, Phường Ninh Khánh,****ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)****Thành phố Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.****PHIẾU NHẬP KHO***Ngày 03 tháng 02 năm 2025***Số: 01****Họ và tên người nhận hàng: Phạm Tiến Dũng****Địa chỉ (bộ phận): Công ty TNHH Thành Tiến****Nhập tại kho (ngăn lô):Địa điểm: Công ty TNHH Thành Tiến****ĐVT : đồng**

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu Cầu	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Hạt nhựa PVC		Kg	220.000	220.000	28.000	6.160.000.000
	Cộng	x	x	x	x	x	6.160.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu tỷ một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

*Ngày 03 tháng 02 năm 2025***Người lập****Người nhận****Thủ kho****Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)*

Biểu 2. 7. Hóa đơn GTGT (Thép hộp đen 50x50)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) <i>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</i> (Electronic invoice display) Ngày 10 tháng 02 năm 2025 Mã tra cứu: 40WA2UAFRAD0 Mã CQT:02CB06BA15268925CC5ACA03BE7D3C		Ký hiệu: 1C25TMB Số: 0000168			
Đơn vị bán hàng (<i>Issued</i>): Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 0108141158 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 10A hẻm 53/49/2, Tổ 20 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Điện thoại (<i>Tel</i>):					
Họ tên người mua hàng(<i>Customers name</i>): Phạm Tiến Dũng Tên đơn vị (<i>Comanys name</i>): Công TNHH Thành Tiến Mã số thuế (<i>TAX code</i>):2700277554 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Hình thức thanh toán(<i>Payment method</i>):TM/CK					
STT (No)	Tên hàng hoá, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C		2	3=1x2
1	Thép hộp đen 50x50	Kg	200.000	16.800	3.360.000.000
Cộng tiền hàng (<i>Total amount</i>)					3.360.000.000
Thuế suất GTGT(<i>VAT rate</i>): 10%			Tiền thuế GTGT (<i>VAT amount</i>)		336.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (<i>Total payment</i>)					3.639.000.000
Số tiền viết bằng chữ(<i>Amount in words</i>): Ba tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu đồng chẵn./.					
Người mua hàng (<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>)			Đơn vị bán hàng (<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>)		
			✓Được ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THÉP CÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC Ngày ký: 10/02/2025		

Biểu 2. 8. Biên bản giao nhận hàng hóa (Thép hộp đen 50x50)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Ninh Bình, ngày 10 tháng 02 năm 2025

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THÉP CÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC

Người đại diện: Ông Phạm Văn Hưng Chức vụ: Lái xe

Địa chỉ: Hà Nội

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Người đại diện: Phạm Tiến Dũng Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Ninh Bình

Cùng nhau giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký cụ thể như sau:

1. Hàng hoá: Thép hộp tròn 50x50

2. Số container

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng
1	Thép hộp đen 50x50	Kg	200.000

- Bên giao hàng giao đầy đủ chủng loại và số lượng hàng hóa cho bên nhận hàng
- Bên nhận hàng đã nhận đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước, không có tạp chất khác.

Bên giao hàng

(Ký, họ tên)

Bên nhận hàng

(Ký, họ tên)

Biểu 2. 9. Phiếu nhập kho số 03 (Thép hộp đen 50x50)**Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến****Mẫu số 02-VT****Địa chỉ: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh Tiên****(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC****Hoàng, phố Khánh Minh, Phường Ninh Khánh,****ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)****Thành phố Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.****PHIẾU NHẬP KHO***Ngày 10 tháng 02 năm 2025***Số: 03****Họ và tên người nhận hàng: Phạm Tiến Dũng****Địa chỉ (bộ phận): Công ty TNHH Thành Tiến****Nhập tại kho (ngăn lô):Địa điểm: Công ty TNHH Thành Tiến****DVT : đồng**

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu Cầu	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép hộp đen 50x50		Kg	200.000	200.000	16.800	3.360.000.000
	Cộng	x	x	x	x	x	3.360.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn.**- Số chứng từ gốc kèm theo: 02***Ngày 10 tháng 02 năm 2025***Người lập****Người nhận****Thủ kho****Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)*

Công ty đã áp dụng phương pháp thẻ song song để theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa.

- Ở kho: Thủ kho và các nhân viên phục vụ trong kho có trách nhiệm bảo quản số lượng và chất lượng hàng hóa. Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ nhập – xuất phát sinh, thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp từng loại hàng hóa để ghi vào sổ kho cho từng hàng hóa theo số lượng và cuối ngày thủ kho tính số tồn của từng hàng hóa để ghi vào sổ kho.

- Ở phòng kế toán: Mở sổ kế toán chi tiết cho từng hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị từng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập – xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán vật tư phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính giá thành tiền sau đó ghi vào sổ kế toán chi tiết hàng hóa có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng sổ kho tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng hàng hóa rồi đối chiếu với sổ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp.

Biểu 2. 10. Thẻ kho 01 (Xi măng Bim Sơn PCB40)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến

Mẫu số S08-DN

Bộ phận: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố
Khánh Minh, Phường Ninh Khánh, Thành phố Hoa Lư,
Tỉnh Ninh Bình.

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THẺ KHO (SỔ KHO) (TRÍCH)

Ngày lập thẻ: 01/02/2025

Tờ số: 01

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Xi măng Bim Sơn PCB40
- Đơn vị tính: tấn
- Mã số:

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				550	
	05/02	PNK02		Mua của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn	05/02	1.000		1.550	
	07/02		PXK03	Xuất bán cho Công ty Bách Lan	07/02		750	800	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	23/02	PNK08		Mua của công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ tổng hợp Minh Quang	23/02	4.500		6.200	
	27/02		PXK14	Xuất bán cho Công ty TNHH xây dựng Xuân Quyền	27/02		2.800	3.400	
				Cộng cuối kỳ	X	8.500	5.650	3.400	x

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 28 tháng 02 năm 2025
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2. 11. Thẻ kho 02 (Hạt nhựa PVC)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến
Bộ phận: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng,
phố Khánh Minh, Phường Ninh Khánh, Thành phố
Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.

Mẫu số S08-DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
 BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/02/2025

Tờ số: 02

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Hạt nhựa PVC
- Đơn vị tính: kg
- Mã số:

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				50.000	
	03/02	PNK01		Mua của công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát	03/02	220.000		270.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	24/02		PXK12	Xuất bán cho Công ty TNHH nhựa Song Hà	24/02		160.000	135.000	
	25/02	PNK09		Mua của công ty Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Ngân	25/02	100.000		235.000	
	28/02		PXK15	Xuất bán cho Công ty TNHH Thảo Long	28/02		140.000	95.000	
				Cộng cuối kỳ	x	470.000	425.000	95.000	x

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 28 tháng 02 năm 2025
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2. 12. Thẻ kho số 03 (Xi măng Bim Sơn PCB30)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến

**Bộ phận: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố
Khánh Minh, Phường Ninh Khánh, Thành phố Hoa Lư,
Tỉnh Ninh Bình.**

Mẫu số S08-DN

*(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ Tài chính)*

THẺ KHO (SỔ KHO) (TRÍCH)

Ngày lập thẻ: 01/02/2025

Tờ số: 03

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Xi măng Bim Sơn PCB30
- Đơn vị tính: tấn
- Mã số:

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				220	
	05/02	PNK02		Mua của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn	05/02	1.500		1.720	
	09/02		PXK04	Xuất bán cho Công ty vật liệu xây dựng Thuật Phương	09/02		500	1.220	
...	...	...		...	...	...	...	...	...
	21/02		PXK11	Xuất bán cho Công ty TNHH Bách Lan	21/02		1.200	1.220	
	...	...	...	...	...	...	...	...	
	26/02	PNK11		Mua của công ty TNHH đầu tư và thương mại Nam Phương	26/02	600		1.820	
				Cộng cuối kỳ	X	4.100	2.500	1.820	X

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 28 tháng 02 năm 2025
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2. 13. Thẻ kho số 04 (Thép hộp đen 50x50)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến

**Bộ phận: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố
Khánh Minh, Phường Ninh Khánh, Thành phố Hoa Lư,
Tỉnh Ninh Bình.**

Mẫu số S08-DN

*(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của
Bộ Tài chính)*

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/02/2025

Tờ số: 04

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép hộp đen 50x50
- Đơn vị tính: kg
- Mã số:

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				300.000	
	04/02		PXK01	Xuất bán cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thùy Lan	04/02		120.000	180.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	10/02	PNK03		Mua của công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc	10/02	200.000		380.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	19/02	PNK07		Mua của công ty TNHH thép Kyoei Việt Nam	19/02	350.000		450.000	
	25/02		PXK13	Xuất bán cho Công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An	25/02		120.000	330.000	
				Cộng cuối kỳ	x	550.000	520.000	330.000	x

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 28 tháng 02 năm 2025
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2. 14. Sổ chi tiết hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB40)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến
Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng,
phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố
Hoa Lư, Ninh Bình

Mẫu số S06-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Năm 2025

Tài khoản:156 Tên kho: Hàng hoá

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Xi măng Bim Sơn PCB40

Đơn vị tính:đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)
		Số dư đầu kỳ		1.265.000					550	695.750.000
PNK02	05/02	Mua của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn	112	1.280.000	1.000	1.280.000.000			1.550	1.975.750.000
PXK03	07/02	Xuất bán cho công ty TNHH Bách Lan	632	1.272.459			750	954.344.250	800	1.021.405.750
...	...		...	...	...	...	...	...	...	...
PNK08	23/02	Mua của công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ tổng hợp Minh Quang	112	1.270.000	4.500	5.715.000.000			6.200	7.889.241.850
PXK14	27/02	Xuất bán cho công ty Công Ty TNHH Xây Dựng Xuân Quyền	632	1.272.459			2.800	3.562.885.200	3.400	4.326.356.650
		Tổng	x	x	8.500	10.820.000.000	5.650	7.189.393.350	3.400	4.326.356.650

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 02 năm 2025.
Giám đốc

Biểu 2. 15. Sổ chi tiết hàng hóa (Hạt nhựa PVC)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến
Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng,
phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố
Hoa Lư, Ninh Bình

Mẫu số S06-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Năm 2025

Tài khoản: 156 Tên kho: Hàng hoá

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Hạt nhựa PVC

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)
		Số dư đầu kỳ		28.050					50.000	1.402.500.000
PNK01	03/02	Mua của Công ty TNHH cổ phần nhựa và môi trường An Phát	112	28.000	220.000	6.160.000.000			270.000	7.562.500.000
...	...	...	...	...		...	...		...	...
PXK12	24/02	Xuất bán cho Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	632	27.999			160.000	4.479.840.000	135.000	3.767.785.000
PNK09	25/02	Mua của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Ngân	112	28.100	100.000	2.810.000.000			235.000	6.577.785.000
PXK15	28/02	Xuất bán cho Công ty TNHH Thảo Long	632	27.999			140.000	3.919.860.000	95.000	2.657.925.000
		Tổng	x	x	470.000	13.155.000.000	425.0000	11.899.575.000	95.000	2.657.925.000

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Biểu 2. 16. Sổ chi tiết hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB30)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến

**Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh,
phường Ninh Khánh, Thành Phố
Hoa Lư, Ninh Bình**

Mẫu số S06-DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Năm 2025

Tài khoản:156 Tên kho: Hàng hoá

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Xi măng Bim Sơn PCB30

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)
		Số dư đầu kỳ		1.220.000					220	268.400.000
PNK02	05/02	Mua của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn	112	1.227.000	1.500	1.840.500.000			1.720	2.108.900.000
PXK04	09/02	Xuất bán cho công ty vật liệu xây dựng Thuật Phương	632	1.230.069			500	615.034.500	1.220	1.493.865.500
...	...		...	...	...	...	...	...	...	...
PXK11	21/02	Xuất bán cho công ty TNHH Bách Lan	632	1.230.069			1.200	1.476.082.800	1.220	1.503.727.500
...	...		...	...	...	...	...	...	...	...
PNK11	26/02	Mua của Công ty TNHH đầu tư Nam Phương	112	1.225.000	600	735.000.000			1.820	2.238.727.500
		Tổng	x	x	4.100	5.045.500.000	2.500	3.075.172.500	1.820	2.238.727.500

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Giám đốc

Biểu 2. 17. Sổ chi tiết hàng hóa (Thép hộp đen 50x50)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình					Mẫu số S06-DN <i>(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)</i>					
SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA Năm 2025 Tài khoản:156 Tên kho: Hàng hoá Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Thép hộp đen 50x50										
<i>Đơn vị tính: đồng</i>										
Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)
		Số dư đầu kỳ		17.500					300.000	5.250.000.000
PXK01	04/02	Xuất bán cho công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thủy Lan	632	17.212			120.000	2.065.440.000	180.000	3.184.560.000
PNK03	10/02	Mua của Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc	112	16.800	200.000	3.360.000.000			380.000	6.544.560.000
...	...		...	...	...	...	...	...	...	...
PNK07	19/02	Mua của Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam	112	17.200	350.000	6.020.000.000			450.000	7.745.200.000
PXK13	25/02	Xuất bán cho công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An	632	17.212			120.000	2.065.440.000	330.000	5.679.760.000
		Tổng	x	x	550.000	8.085.440.000	520.000	8.950.240.000	330.000	5.679.760.000
- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ... - Ngày mở sổ: ... Người ghi sổ Kế toán trưởng Ngày 28 tháng 02 năm 2025. Giám đốc										

Biểu 2. 18. Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến

Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình

(TRÍCH) BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN HÀNG HÓA

Tháng 02 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên hàng hoá	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
		SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
1	Xi măng Bim Sơn PCB40	550	695.750.000	8.500	10.820.000.000	5.650	7.189.393.350	3.400	4.326.356.650
2	Xi măng Bim Sơn PCB30	220	268.400.000	4.100	5.045.500.000	2.500	3.075.172.500	1.820	2.238.727.500
3	Hạt nhựa PVC	50.000	1.402.500.000	470.000	13.155.000.000	425.000	11.899.575.000	95.000	2.657.925.000
4	Thép hộp đen 50x50	300.000	5.250.000.000	550.000	8.085.440.000	520.000	8.950.240.000	330.000	5.679.760.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	Cộng	403.215	10.213.675.200	1.106.420	40.489.360.750	1.004.305	35.227.498.490	505.330	15.475.537.460

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.3.1.2. Kế toán tổng hợp mua hàng hóa

➤ Tài khoản sử dụng

- Công ty sử dụng TK 156: Hàng hóa, chi tiết cho tài khoản cấp 2 là:

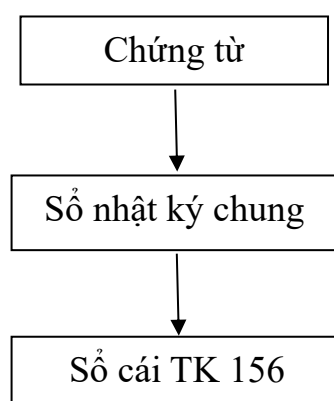
+ TK 1561: Giá mua hàng hóa

+ TK 1562: Chi phí thu mua hàng hóa

+ TK 1567: Hàng hóa bất động sản

- Các TK khác có liên quan.

➤ Quy trình ghi sổ



Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000148 ngày 03/02/2025, Công ty mua 220.000 kg hạt nhựa PVC của Công ty nhựa và môi trường xanh An Phát, giá mua chưa thuế là 28.000 đồng/kg. Thuế suất thuế GTGT là 10%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Nợ TK 156: $220.000 \times 28.000 = 6.160.000.000$ đồng

Nợ TK 133: $6.160.000.000 \times 10\% = 616.000.000$ đồng

Có TK 112 (An Phát): 6.776.000.000 đồng

Trích dẫn: Theo hoá đơn GTGT số 0000152 ngày 05/02/2025, Công ty mua 1.000 tấn xi măng Bim Sơn PCB40 và 1.500 tấn xi măng Bim Sơn PCB30 của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn, giá mua chưa thuế GTGT lần lượt là 1.280.000 đồng/tấn và 1.227.000 đồng/tấn. Thuế suất thuế GTGT là 8%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Nợ TK 156: $1.000 \times 1.280.000 + 1.500 \times 1.227.000 = 3.120.500.000$ đồng

Nợ TK133: $3.120.500.00 \times 8\% = 249.640.000$ đồng

Có TK 112 (Bim Sơn): 3.370.140.000 đồng

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000168 ngày 10/02/2025, Công ty mua 200.000 kg thép hộp đen 50x50 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc, giá mua chưa thuế là 16.800 đồng/kg. Thuế suất thuế GTGT là 10%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Nợ TK 156: $200.000 \times 16.800 = 3.360.000.000$ đồng

Nợ TK 133: $3.360.000.000 \times 10\% = 336.000.000$ đồng

Có TK 112(Miền Bắc) : 3.696.000.000 đồng

Biểu 2. 19. Sổ nhật ký chung (trích)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến
Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(TRÍCH) SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang						
...	...	...	...	...	...			...	...
03/02	PNK01	03/02	Mua hạt nhựa PVC của Công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát			156 133	112 112	6.160.000.000 616.000.000	6.160.000.000 616.000.000
...	...	...	...	...	...			...	...
05/02	PNK02	05/02	Mua xi măng Bim Sơn PCB40 và xi măng Bim Sơn PCB30 của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn			156 133	112 112	3.120.500.000 249.640.000	3.120.500.000 249.640.000
07/02	PXK03	07/02	Xuất kho bán cho Công ty TNHH Bách Lan			632	156	954.344.250	954.344.250
	HDGTGT		Doanh thu bán hàng			112	511	956.625.000	956.625.000
	0000425					112	333	76.530.000	76.530.000
09/02	PXK04	09/02	Xuất kho bán cho Công ty vật liệu xây dựng Thuật Phương			632	156	615.034.500	615.034.500
	HDGTGT		Doanh thu bán hàng			112	511	617.500.000	617.500.000
	0000427					112	333	49.400.000	49.400.000
10/02	PNK03	10/02	Mua thép hộp đen 50x50 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc			156 133	112 112	3.360.000.000 336.000.000	3.360.000.000 336.000.000

...	...	...	...			...	...	...	...
24/02	PXK12	24/02	Xuất kho bán cho Công ty bao bì nhựa Song Ân			632	156	4.479.840.000	4.479.840.000
	HDGTGT 0000437		Doanh thu bán hàng			112	511	4.560.000.000	4.560.000.000
						112	333	456.000.000	456.000.000
25/02	PNK09	25/02	Mua hạt nhựa PVC của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Ngân			156	112	2.810.000.000	2.810.000.000
						133	112	281.000.000	281.000.000
25/02	PXK13	25/02	Xuất kho bán cho Công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An			632	156	2.065.440.000	2.065.440.000
	HDGTGT 0000439		Doanh thu bán hàng			112	511	2.160.000.000	2.160.000.000
						112	333	216.000.000	216.000.000
...	...	...	...	...	...	...		...	...
			Cộng phát sinh tháng	x	x	x		34.413.500.000	34.413.500.000

Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2. 20. Sổ cái TK 156 (trích)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến

**Địa chỉ: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh,
Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình**

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(TRÍCH) SỔ CÁI
Tháng 02 Năm 2025
Tên tài khoản:Hàng hoá
Số hiệu: 156

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Dư đầu kỳ				10.213.675.200	
...	...	...	...			...	...	...
03/02	PNK01	03/02	Mua hạt nhựa PVC của Công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát			112		6.160.000.000
05/02	PNK02	05/02	Mua xi măng Bim Sơn PCB40 và xi măng Bim Sơn PCB30 của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn			112		3.120.500.000
...	...	...	...	...	...	...		...
07/02	PXK03	07/02	Xuất bán cho Công ty TNHH Bách Lan			632		954.344.250
09/02	PXK04	09/02	Xuất bán cho Công ty vật liệu xây dựng Thuật Phụng			632		615.034.500
10/02	PNK03	10/02	Mua thép hộp đen 50x50 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh thép công nghiệp miền Bắc			112	3.360.000.000	3.360.000.000
...		...	...	...	...	...	...	...
24/02	PXK12	24/02	Xuất bán cho Công ty TNHH bao bì nhựa Song Ân			632		4.479.840.000
25/02	PNK09	25/02	Mua hạt nhựa PVC của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kim Ngân			112	2.810.000.000	2.810.000.000
25/02	PXK13	25/02	Xuất bán cho Công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An			632		2.065.440.000
...	...	...		...	...	...	...	...
			- Cộng số phát sinh tháng				40.489.360.750	35.227.498.490
			Dư cuối kỳ				15.475.537.460	

2.3.2. Kế toán bán hàng hóa

2.3.2.1. Kế toán chi tiết bán hàng hóa

- Chứng từ sử dụng
 - Hóa đơn GTGT
 - Phiếu xuất kho
 - Biên bản giao nhận hàng hóa
 - Phiếu thu
 - Giấy báo có
 - ...
- Quy trình ghi sổ

Hàng hoá tại Công ty sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ làm thủ tục xuất kho. Khách hàng đến mua hàng, bộ phận kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra hàng hoá và tiến hành lập phiếu xuất kho.

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để xuất hàng hoá. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho để lập hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá.

Nhân viên giao hàng nhận hàng và chứng từ gồm: hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000425, ngày 07/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 750 tấn xi măng Bim Sơn PCB40 cho Công ty TNHH Bách Lan với giá chưa thuế GTGT (8%) là 1.275.500 đồng/tấn. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản. (Biết giá xuất của xi măng Bim Sơn PCB40 là 1.272.459 đồng/tấn).

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000427, ngày 09/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 500 tấn xi măng Bim Sơn PCB30 cho Công ty vật liệu xây dựng Thuật Phương với giá chưa thuế GTGT (8%) là 1.235.000 đồng/tấn. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản. (Biết giá xuất của xi măng Bim Sơn PCB30 là 1.230.069 đồng/tấn).

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000437, ngày 24/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 160.000 kg hạt nhựa PVC cho Công ty TNHH bao bì nhựa Song Ân với giá chưa thuế GTGT (10%) là 28.500 đồng/kg. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000439, ngày 25/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 120.000 kg thép hộp đen 50x50 cho Công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An với giá chưa thuế GTGT (10%) là 18.000 đồng/kg. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản.

Biểu 2. 21. Hóa đơn GTGT (Xi măng bao Bim Sơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) <i>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</i> (Electronic invoice display) Ngày 07 tháng 02 năm 2025 Mã tra cứu: 38PK6CFODPC0 Mã CQT:22D09BC25195786CC7BCD03BA7K3C				Ký hiệu: 1C25TTT Số: 0000425	
Đơn vị bán hàng (<i>Issued</i>): Công ty TNHH Thành Tiến Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 2700277554 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Điện thoại (<i>Tel</i>):					
Họ tên người mua hàng (<i>Customers name</i>): Phạm Thị Lan Tên đơn vị (<i>Comanys name</i>): Công ty TNHH Bách Lan Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 2700859094 Địa chỉ (<i>Address</i>): Xóm Chợ, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, Ninh Bình Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Hình thức thanh toán (<i>Payment method</i>): TM/CK					
STT (No)	Tên hàng hoá, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C		2	3=1x2
1	Xi măng Bim Sơn PCB40	Tấn	750	1.275.500	956.625.000
Cộng tiền hàng (<i>Total amount</i>)					956.625.000
Thuế suất GTGT (<i>VAT rate</i>): 8%			Tiền thuế GTGT (<i>VAT amount</i>)		76.530.000
Tổng cộng tiền thanh toán (<i>Total payment</i>)					1.033.155.000
Số tiền viết bằng chữ (<i>Amount in words</i>): Một tỷ không trăm ba mươi ba triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn ./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)				Đơn vị bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	
				✓Được ký bởi CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN Ngày ký: 07/02/2025	

Biểu 2. 22. Phiếu xuất kho (Xi măng Bim Sơn PCB40)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến
Địa chỉ: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh
Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, Phường
Ninh Khánh, Thành phố Hoa Lư, Tỉnh
Ninh Bình.

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 07 tháng 02 năm 2025

Nợ: 632

Số: 03

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Phạm Thị Lan
- Đơn vị: Công ty TNHH Bách Lan
- Lý do xuất kho: xuất bán hàng hóa
- Xuất tại kho: Hàng hóa Địa điểm: Công ty TNHH Thành Tiến

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng Bim Sơn PCB40	PCB40	Tấn	750	750	1.272.459	954.344.250
	Cộng	X	X	X	X	X	954.344.250

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Chín trăm năm mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 07 tháng 02 năm 2025

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2. 23. Biên bản giao nhận hàng hóa (Xi măng Bim Sơn PCB40)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Ninh Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2025

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Luyện Chức vụ: Lái xe

Địa chỉ: Ninh Bình

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH BÁCH LAN

Người đại diện: Bà Phạm Thị Lan Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Ninh Bình

Cùng nhau giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký cụ thể như sau:

1. Hàng hoá: Xi măng Bim Sơn PCB40

2. Số container

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng
1	Xi măng Bim Sơn PCB40	Tấn	750

- Bên giao hàng giao đầy đủ chủng loại và số lượng hàng hóa cho bên nhận hàng
- Bên nhận hàng đã nhận đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước, không có tạp chất khác.

Bên giao hàng

(Ký, họ tên)

Bên nhận hàng

(Ký, họ tên)

Biểu 2. 24. Hóa đơn GTGT (Xi măng Bim Sơn PCB30)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) <i>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</i> (Electronic invoice display) <i>Ngày 09 tháng 02 năm 2025</i> Mã tra cứu: 45AS6CVHFEK6 Mã CQT:22D09BC25195786CC7BCD03BA7K3C				Ký hiệu: 1C25TTT Số: 0000427	
Đơn vị bán hàng (<i>Issued</i>): Công ty TNHH Thành Tiến Mã số thuế (<i>TAX code</i>):2700277554 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Điện thoại (<i>Tel</i>):					
Họ tên người mua hàng(<i>Customers name</i>): Vũ Thị Phụng Tên đơn vị (<i>Comanys name</i>): Công ty vật liệu xây dựng Thuật Phương Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 2700650952 Địa chỉ (<i>Address</i>): Đường Nguyễn Hữu An, Xã Ninh Tiến, Thành phố Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Hình thức thanh toán(<i>Payment method</i>):TM/CK					
STT (<i>No</i>)	Tên hàng hoá, dịch vụ (<i>Description</i>)	Đơn vị tính (<i>Unit</i>)	Số lượng (<i>Quantity</i>)	Đơn giá (<i>Unit price</i>)	Thành tiền (<i>Amount</i>)
A	B	C		2	3=1x2
1	Xi măng Bim Sơn PCB30	Tấn	500	1.235.000	617.500.000
Cộng tiền hàng (<i>Total amount</i>)					617.500.000
Thuế suất GTGT(<i>VAT rate</i>):8%			Tiền thuế GTGT(<i>VAT amount</i>)		49.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán (<i>Total payment</i>)					666.900.000
Số tiền viết bằng chữ(<i>Amount in words</i>): Sáu trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn ./.					
Người mua hàng (<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>)				Đơn vị bán hàng (<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>)	
				✓Được ký bởi CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN Ngày ký: 09/02/2025	

Biểu 2. 25. Phiếu xuất kho 04 (Xi măng Bim Sơn PCB30)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến
Địa chỉ: Số 46, Ngõ 231, đường Đinh
Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, Phường
Ninh Khánh, Thành phố Hoa Lư, Tỉnh
Ninh Bình.

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 09 tháng 02 năm 2025

Nợ: 632

Số: 04

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Vũ Thị Phương
- Đơn vị: Công ty vật liệu xây dựng Thuật Phương
- Lý do xuất kho: xuất bán hàng hóa
- Xuất tại kho: Hàng hóa Địa điểm: Công ty TNHH Thành Tiến

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng Bim Sơn PCB30	PCB30	Tấn	500	500	1.230.069	615.034.500
	Cộng	X	X	X	X	X	615.034.500

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 09 tháng 02 năm 2025

Người lập phiếu
 (Ký, họ tên)

Người giao hàng
 (Ký, họ tên)

Thủ kho
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Biểu 2. 26. Biên bản giao nhận hàng hóa (Xi măng Bể Sơn PCB30)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Ninh Bình, ngày 09 tháng 02 năm 2025

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Luyện Chức vụ: Lái xe

Địa chỉ: Ninh Bình

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG THUẬT PHƯỢNG

Người đại diện: Bà Vũ Thị Phượng Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Ninh Bình

Cùng nhau giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký cụ thể như sau:

1. Hàng hoá: Xi măng Bể Sơn PCB30

2. Số container

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng
1	Xi măng Bể Sơn PCB30	Tấn	500

- Bên giao hàng giao đầy đủ chủng loại và số lượng hàng hóa cho bên nhận hàng
- Bên nhận hàng đã nhận đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước, không có tạp chất khác.

Bên giao hàng

(Ký, họ tên)

Bên nhận hàng

(Ký, họ tên)

Biểu 2. 27. Hóa đơn GTGT (Hạt nhựa PVC)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) <i>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</i> (Electronic invoice display) Ngày 24 tháng 02 năm 2025 Mã tra cứu: 55JAF3UACDFA2 Mã CQT:00CB06BA282523463099CC5ACA03BE7				Ký hiệu: 1C25TTT Số: 0000437	
Đơn vị bán hàng (<i>Issued</i>): Công ty TNHH Thành Tiến Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 2700277554 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Điện thoại (<i>Tel</i>):					
Họ tên người mua hàng (<i>Customers name</i>): Phạm Lan Anh Tên đơn vị (<i>Comanys name</i>): Công ty TNHH bao bì nhựa Song Ân Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 0105389496 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số nhà 25, Ngõ 2, Tổ 26, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Hình thức thanh toán (<i>Payment method</i>): CK					
STT (No)	Tên hàng hoá, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C		2	3=1x2
1	Hạt nhựa PVC	kg	160.000	28.500	4.560.000.000
Cộng tiền hàng (<i>Total amount</i>)					4.560.000.000
Thuế suất GTGT (<i>VAT rate</i>): 10%			Tiền thuế GTGT (<i>VAT amount</i>)		456.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (<i>Total payment</i>)					5.016.000.000
Số tiền viết bằng chữ (<i>Amount in words</i>): Năm tỷ không trăm mười sáu triệu đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)				Đơn vị bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	
✓Được ký bởi CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN Ngày ký: 24/02/2025					

Biểu 2. 28. Phiếu xuất kho (Hạt nhựa PVC)

Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến
Bộ phận: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên
Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh
Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình

Mẫu số 02 – VT
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Nợ: 632

Số: 12

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Phạm Lan Anh
- Đơn vị: Công ty TNHH bao bì nhựa Song Ân
- Lý do xuất kho: xuất bán hàng hóa
- Xuất tại kho: Hàng hóa Địa điểm: Công ty TNHH Thành Tiến

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Hạt nhựa PVC	PVC	Kg	160.000	160.000	27.999	4.479.840.000
	Cộng	x	x	x	x	x	4.479.840.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Ngày 24 tháng 02 năm 2025
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2. 29. Biên bản giao nhận hàng hóa (Hạt nhựa PVC)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Ninh Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2025

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Luyện Chức vụ: Lái xe

Địa chỉ: Ninh Bình

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA SONG AN

Người đại diện: Bà Phạm Lan Anh Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Ninh Bình

Cùng nhau giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký cụ thể như sau:

1. Hàng hoá:
2. Số container

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng
1	Hạt nhựa PVC	Kg	160.000

- Bên giao hàng giao đầy đủ chủng loại và số lượng hàng hóa cho bên nhận hàng
- Bên nhận hàng đã nhận đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước, không có tạp chất khác.

Bên giao hàng
(Ký, họ tên)

Bên nhận hàng
(Ký, họ tên)

Biểu 2. 30. Hóa đơn GTGT (Thép hộp đen 50x50)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) <i>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</i> (Electronic invoice display) Ngày 25 tháng 02 năm 2025 Mã tra cứu: 20GHT8NHNHRA3 Mã CQT:22D09BC25195786CC7BCD03BA7K3C				Ký hiệu: 1C25TTT Số: 0000439	
Đơn vị bán hàng (<i>Issued</i>): Công ty TNHH Thành Tiến Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 2700277554 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Điện thoại (<i>Tel</i>):					
Họ tên người mua hàng (<i>Customers name</i>): Hoàng Yến Mỹ Tên đơn vị (<i>Comanys name</i>): Công ty Cổ phần hợp kim sắt Tân An Mã số thuế (<i>TAX code</i>): 2700551239 Địa chỉ (<i>Address</i>): Số 52, phố Trịnh Ngọc Diệt, Phường An Hưng, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam Số Tài khoản (<i>AC No</i>): Hình thức thanh toán (<i>Payment method</i>): CK					
STT (No)	Tên hàng hoá, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C		2	3=1x2
1	Thép hộp đen 50x50	kg	120.000	18.000	2.160.000.000
Cộng tiền hàng (<i>Total amount</i>)					2.160.000.000
Thuế suất GTGT (<i>VAT rate</i>): 10%			Tiền thuế GTGT (<i>VAT amount</i>)		216.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán (<i>Total payment</i>)					2.376.000.000
Số tiền viết bằng chữ (<i>Amount in words</i>): Hai tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)				Đơn vị bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)	
✓Được ký bởi CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN Ngày ký: 25/02/2025					

Biểu 2. 31. Phiếu xuất kho 12 (Thép hộp đen 50x50)**Đơn vị: Công ty TNHH Thành Tiến****Mẫu số 02 – VT****Bộ phận: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-***Hoàng, phố Khánh Minh, phường Ninh***BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình****PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 02 năm 2025

Nợ: 632

Số: 13

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Hoàng Yên My
- Đơn vị: Công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An
- Lý do xuất kho: xuất bán hàng hóa
- Xuất tại kho: Hàng hóa Địa điểm: Công ty TNHH Thành Tiến

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Thép hộp đen 50x50		Kg	120.000	120.000	17.212	2.065.440.000
	Cộng	x	x	x	x	x	2.065.440.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 25 tháng 02 năm 2025

Người lập phiếu**Người giao hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)**(Ký, họ tên)*

Biểu 2. 32. Biên bản giao nhận hàng hóa (Thép hộp đen 50x50)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Ninh Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2025

BÊN GIAO HÀNG: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Luyện Chức vụ: Lái xe

Địa chỉ: Ninh Bình

BÊN NHẬN HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP KIM SẮT TÂN AN

Người đại diện: Bà Hoàng Yến My Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Địa chỉ: Thanh Hóa

Cùng nhau giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký cụ thể như sau:

1. Hàng hoá:
2. Số container

STT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng
1	Thép hộp đen 50x50	Kg	120.000

- Bên giao hàng giao đầy đủ chủng loại và số lượng hàng hóa cho bên nhận hàng
- Bên nhận hàng đã nhận đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước, không có tạp chất khác.

Bên giao hàng

(Ký, họ tên)

Bên nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho tiến hành lập thẻ kho cho các mặt hàng được thể hiện ở các thẻ kho (từ Biểu 2.10 đến biểu 2.13).

Từ các chứng từ : phiếu nhập kho, phiếu xuất kho,...kế toán vào Sổ chi tiết hàng hóa và Bảng tổng hợp Nhập – xuất – tồn (Biểu 2.14, biểu 2.15, biểu 2.16, biểu 2.17, biểu 2.18).

2.3.2.2. Kế toán tổng hợp bán hàng hóa

- Tài khoản sử dụng
 - Công ty sử dụng TK 632: Giá vốn hàng bán
 - TK 156: Hàng hóa
 - Các TK khác liên quan
- Quy trình ghi sổ

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000425, ngày 07/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 750 tấn Xi măng Bim Sơn PCB40 cho Công ty TNHH Bách Lan với giá chưa thuế GTGT (8%) là 1.275.500 đồng/tấn. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản.

Nợ TK 632: $750 \times 1.272.459 = 954.344.250$ đồng

Có TK 156 (Bách Lan): 954.344.250 đồng

Nợ TK 112: 1.033.155.000 đồng

Có TK 511: 956.625.000 đồng

Có TK 333: 76.530.000 đồng

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000427, ngày 09/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 500 tấn Xi măng Bim Sơn PCB30 cho Công ty vật liệu xây dựng Thuật Phụng với giá chưa thuế GTGT (8%) là 1.235.000 đồng/tấn. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản.

Nợ TK 632: $500 \times 1.230.069 = 615.034.500$ đồng

Có TK 156 (Thuật Phụng): 615.034.500 đồng

Nợ TK 112: 666.900.000 đồng

Có TK 511: 617.500.000 đồng

Có TK 333: 49.400.000 đồng

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000437, ngày 24/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 160.000 kg hạt nhựa PVC cho Công ty TNHH bao bì nhựa Song Ân với giá chưa thuế GTGT (10%) là 28.500 đồng/kg. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản.

Nợ TK 632: $160.000 \times 27.999 = 4.479.840.000$ đồng

Có TK 156 (Song Ân) : 4.479.840.000 đồng

Nợ TK 112: 5.016.000.000 đồng

Có TK 511: 4.560.000.000 đồng

Có TK 333: 456.000.000 đồng

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000439, ngày 25/02/2025 Công ty TNHH Thành Tiên xuất bán 120.000 kg thép hộp đen 50x50 cho Công ty cổ phần hợp kim sắt Tân An với giá chưa thuế GTGT (10%) là 18.000 đồng/kg. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản.

Nợ TK 632: $120.000 \times 17.212 = 2.065.440.000$ đồng

Có TK 156 (Tân An) : 2.065.440.000 đồng

Nợ TK 112: 2.37.000.000 đồng

Có TK 511: 2.160.000.000 đồng

Có TK 333: 216.000.000 đồng

Từ các chứng từ: Hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa (từ Biểu 2.21 đến biểu 2.32) kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.19), sau đó kế toán tiến hành vào sổ cái TK 156 (Biểu 2.20).

2.3.3. Kế toán kiểm kê hàng hóa

Căn cứ theo yêu cầu của Giám đốc trong công tác quản lý kho, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và điều chỉnh các chênh lệch giữa thực tế và số liệu kế toán.

Vì các loại hàng hóa của công ty dễ kiểm soát, có thể trực tiếp kiểm tra được nên việc kiểm kê được tiến hành khá đơn giản. Bộ phận kiểm kê căn cứ vào chứng từ nhập kho, xuất kho hàng hóa và số lượng tồn kho để tính ra được hiệu quả của việc sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng sản phẩm hàng hóa để Ban giám đốc điều chỉnh kịp thời.

Trước mỗi lần kiểm kê khi hàng hóa được sự thông báo của Hội đồng kiểm kê công ty, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để tạo điều kiện cho việc kiểm kê. Đồng thời ở phòng kế toán các sổ kế toán về hàng hóa đều được khóa sổ sau khi kế toán tính ra giá trị hàng tồn kho của hàng hóa

Thông qua việc cân, đo, đong, đếm,...Hội đồng kiểm kê thể hiện kết quả kiểm kê trên Biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào biên bản kiểm kê hàng hóa, Giám đốc cùng với Hội đồng kiểm kê sẽ có quyết định xử lý thích hợp như: Thanh lý, nhượng bán, quyết định đòi bồi thường nếu cá nhân làm mất hoặc làm hỏng,...Căn cứ vào biên bản xử lý kết quả kiểm kê kế toán tiến hành ghi sổ.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa thừa, thiếu, mất, hỏng,...kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp thẩm quyền để xử lý.

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm 3 người: Thủ kho, kế toán, giám đốc.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng tồn kho thực tế trong kho và hàng hóa tồn kho trên sổ sách.

Biểu 2. 33. Biên bản kiểm kê hàng hóa

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

**Bộ phận: Số 46, ngõ 231, đường Đinh Tiên Hoàng, phố Khánh Minh,
phường Ninh Khánh, Thành Phố Hoa Lư, Ninh Bình**

Mẫu số 05 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HOÁ

- Thời điểm kiểm kê 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2025

- Ban kiểm kê gồm :

Bà : Bùi Thị Loan

Chức vụ: Giám đốc

Trưởng ban

Bà : Lê Kiều Chinh

Chức vụ: Kế toán

Ủy viên

Bà : Nguyễn Thu Hiền

Chức vụ: Thủ kho

Ủy viên

- Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, vật tư, dụng cụ, ...	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Xi măng Bim Son PCB40		Tấn	1.272.459	3.400	4.326.360.600	3.400	4.326.360.600							
2	Xi măng Bim Son PCB30		Tấn	1.230.069	1.820	2.238.727.500	1.820	2.238.727.500							
3	Hạt nhựa PVC		Kg	27.999	95.000	2.659.905.000	95.000	2.659.905.000							
4	Thép hộp đen 50x50		Kg	17.212	330.000	5.679.760.000	330.000	5.679.760.000							
...	...	...	...	...	...	...	...	...							
	Cộng	x	x	x	505.330	15.475.537.460	505.330	15.475.537.460	x		x		x	x	x

Giám đốc
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Trưởng ban kiểm kê
(Ký, họ tên)

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH THÀNH TIẾN

3.1. Đánh giá về thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến

3.1.1 Ưu điểm

Qua nhiều năm cạnh tranh trên thị trường Việt Nam, Công ty TNHH Thành Tiến là một trong những công ty chuyên cung cấp vật liệu xây dựng chất lượng cao trên thị trường và dần khẳng định được chỗ đứng trên thị trường. Có được thành công trên là nhờ một phần không nhỏ vào sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Từ đó rút ra được những ưu điểm sau:

➤ Về công tác quản lý: Công ty đã xây dựng được mô hình quản lý khá khoa học, rõ ràng và phù hợp với yêu cầu quản lý trong nội bộ doanh nghiệp. Hình thức quản lý trực tiếp đang được áp dụng đã giúp các bộ phận chức năng phân công nhiệm vụ rõ ràng, tránh sự chồng chéo và nâng cao hiệu quả phối hợp công việc. Ban giám đốc nhờ đó có thể dễ dàng nắm bắt tình hình hoạt động và kiểm soát tốt hơn các nghiệp vụ phát sinh, trong đó có hoạt động kế toán hàng hóa.

➤ Về bộ máy kế toán:

- Công ty lựa chọn mô hình tổ chức kế toán tập trung, toàn bộ dữ liệu kế toán được xử lý tại một đầu mối, giúp kế toán trưởng có thể theo dõi toàn diện, đưa ra những điều chỉnh kịp thời khi cần thiết. Đội ngũ nhân viên kế toán nhiệt tình và được phòng kế toán thường xuyên chú trọng đào tạo, nâng cao nghiệp vụ.

- Công ty cũng thực hiện công tác kế toán theo đúng quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, giúp đảm bảo tính pháp lý và sự đồng bộ trong ghi chép, phản ánh thông tin kế toán.

➤ Về hệ thống chứng từ kế toán: Công ty cũng thực hiện công tác kế toán theo đúng quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, điều này giúp đảm bảo tính pháp lý và sự đồng bộ trong ghi chép, phản ánh thông tin kế toán.

➤ Về tổ chức kế toán hàng hóa:

Công ty đã xây dựng được quy trình nhập – xuất – tồn kho rõ ràng, phù hợp với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Các nghiệp vụ liên quan đến hàng hóa đều được cập nhật kịp thời vào sổ sách kế toán, phản ánh đầy đủ sự biến động tăng – giảm của hàng hóa trong kỳ.

Đối với hoạt động nhập kho, Công ty dựa trên kế hoạch tiêu thụ và mức tồn kho dự trữ để lập đơn hàng hoặc ký kết hợp đồng. Việc xuất kho hàng hóa được thực hiện theo đúng quy trình, có đủ căn cứ để ghi sổ kế toán và đảm bảo tính tuân thủ chuẩn mực kế toán. Qua đó cho thấy, công tác kế toán hàng hóa tại Công ty đã được triển khai tương đối tốt, đảm bảo được yêu cầu ghi nhận và cung cấp thông tin phục vụ quản lý.

3.1.2 Tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hàng tồn kho.

- Việc kiểm soát hàng tồn kho chưa được thực hiện theo thời gian thực. Do nhân viên kế toán làm theo phương pháp thủ công, nên việc cập nhật số lượng nhập – xuất – tồn kho chủ yếu dựa vào sổ tay và bảng tính, dẫn đến tình trạng số liệu không đồng nhất giữa thủ kho và kế toán làm phát sinh sai lệch trong việc xác định lượng hàng tồn thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình đặt hàng, bán hàng cũng như kiểm kê cuối kỳ. Ngoài ra, do không có quy chuẩn mã hóa hàng hóa, các mặt hàng được ghi nhận bằng tên gọi tự do, không thống nhất, gây khó khăn trong việc phân tích doanh thu, lợi nhuận theo từng loại sản phẩm.

- Công ty đang áp dụng phương pháp tính giá xuất kho theo đơn giá bình quân nhưng lại thực hiện hoàn toàn bằng tay. Quá trình tính toán giá vốn hàng bán qua từng kỳ đòi hỏi phải rà soát nhiều bảng biểu, gây mất thời gian và dễ xảy ra sai sót. Việc lập báo cáo cũng gặp nhiều khó khăn khi phải tổng hợp thủ công dữ liệu từ nhiều file Excel khác nhau. Các báo cáo về nhập – xuất – tồn, doanh thu bán hàng, chi tiết hàng hóa bán chạy... chưa thể lập kịp thời theo yêu

cầu quản lý, khiến ban giám đốc không có đủ thông tin nhanh chóng để đưa ra quyết định kinh doanh.

- Về áp dụng công nghệ tin học: Mặc dù Công ty đã triển khai phần mềm kế toán Effect nhưng việc sử dụng chưa thực sự hiệu quả. Nhiều nghiệp vụ kế toán vẫn được thực hiện theo phương pháp thủ công, gây mất nhiều thời gian và dễ xảy ra sai sót. Nguyên nhân chính là do thói quen làm việc truyền thống của nhân viên kế toán và chưa có chiến lược chuyển đổi số toàn diện trong công tác kế toán.

- Về công tác kiểm kê hàng hóa: Công ty chưa tổ chức kiểm kê kho định kỳ hoặc kiểm kê đột xuất một cách đầy đủ. Điều này có thể dẫn đến việc phát sinh chênh lệch giữa sổ sách và tồn kho thực tế mà không được phát hiện kịp thời. Nếu tình trạng này kéo dài, sẽ ảnh hưởng đến độ tin cậy của số liệu kế toán và gây khó khăn cho công tác quản lý kho. Nguyên nhân chính là do hạn chế về nhân lực, thiếu quy trình kiểm kê cụ thể và chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc kiểm kê trong quản trị doanh nghiệp.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm và tồn tại trong công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến, để nâng cao hiệu quả quản lý và phản ánh trung thực, kịp thời tình hình tài chính, cần thiết phải đề ra một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa trong thời gian tới. Em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm kế toán hàng hóa tại Công ty:

- Công ty cần đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm kế toán một cách toàn diện, đặc biệt trong việc theo dõi nhập – xuất – tồn hàng hóa, trích xuất báo cáo nhanh, và tích hợp dữ liệu giữa các phòng ban. Việc ứng dụng các phần mềm kế toán phổ biến như MISA sẽ giúp nâng cao năng suất lao động kế toán, giảm thiểu thời gian xử lý nghiệp vụ và đảm bảo tính chính xác của số liệu kế toán.

- Công ty cần tiến hành chuẩn hóa danh mục hàng hóa bằng cách phân loại và đặt mã hàng hóa theo nhóm sản phẩm. Thông tin này sẽ được nhập vào phần mềm để đảm bảo quản lý chi tiết và tránh trùng lặp. Tiếp theo, các danh mục

khác như kho hàng, tài khoản kế toán, khách hàng, nhà cung cấp cũng được khai báo ban đầu để tạo nền tảng hoạt động.

Bước 1: Kế toán cần khai báo hệ thống danh mục cơ sở dữ liệu, bao gồm:

- + Danh mục tài khoản kế toán theo hệ thống TK hiện hành (TK 111, 112, 131, 331, 156, 511, 632, v.v.)
- + Danh mục kho hàng: “Kho xi măng”, “Kho thép”, “Kho hạt nhựa”,...
- + Danh mục hàng hóa: bao gồm mã hàng, tên hàng, đơn vị tính, nhóm hàng, nhà cung cấp chính, tài khoản hạch toán. Ví dụ:

Mã hàng: XM-BS40

Tên hàng: Xi măng Bim Sơn PCB40

Đơn vị tính: Tấn

TK Kho: 1561

Nhóm hàng: Xi măng

Ngoài ra, còn cần nhập danh mục nhà cung cấp, khách hàng, nhân viên bán hàng để phục vụ cho các giao dịch sau này.

Kho

[← Tất cả danh mục](#)

🔍

🔄 📄 Thêm ▾

Mã kho	Tên kho	Địa chỉ	Trạng thái	Chức năng
KHO THÉP	Kho thép		Đang sử dụng	Sửa ▾
KHO HẠT NHỰA	Kho hạt nhựa		Đang sử dụng	Sửa ▾
KHO XI MĂNG	Kho Xi Măng		Đang sử dụng	Sửa ▾

Tổng số: 7 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang ▾

Trước 1 Sau ➤

Sửa Kho

🔍 ✕

Mã *

Tên *

Tài khoản kho

▾

Địa chỉ

Hủy

Cất

Cất và Thêm

Hình 3. 1. Hướng dẫn tạo danh mục kho hàng

Bước 2: Nhập số dư đầu kỳ

Căn cứ vào sổ sách và báo cáo tài chính năm trước, kế toán nhập số dư ban đầu:

- Hàng tồn kho theo từng mặt hàng: nhập số lượng và giá trị theo từng kho.
- Phải thu khách hàng (TK 131), Phải trả người bán (TK 331).
- Tiền mặt (TK 111), tiền gửi ngân hàng (TK 112).
- Các số dư khác như tạm ứng, thuế GTGT được khấu trừ (TK 133),...

Bước 3: Khi đã hoàn tất khai báo ban đầu, kế toán bắt đầu thực hiện các nghiệp vụ phát sinh theo đúng quy trình mua, bán và quản lý hàng hóa:

Mua hàng: vào phân hệ “Mua hàng”, chọn loại chứng từ phù hợp (mua có hóa đơn, mua không có hóa đơn, trả lại hàng mua, chi phí mua hàng,...). Sau khi nhập thông tin nhà cung cấp, ngày hóa đơn, mã hàng, số lượng, đơn giá và thuế suất GTGT, phần mềm sẽ tự động hạch toán vào TK 156 và TK 133.

Trích dẫn: Theo hoá đơn GTGT số 000152 ngày 05/02/2025, Công ty mua 1.000 tấn xi măng Bim Sơn PCB40 của Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn, giá mua chưa thuế là 1.280.000 đồng/tấn. Thuế suất thuế GTGT là 8%.

+ Bán hàng: vào phân hệ “Bán hàng”, chọn “Hóa đơn GTGT”, điền thông tin khách hàng, chọn hàng hóa bán, phần mềm sẽ tự động ghi nhận doanh thu và xuất kho theo giá vốn đã cài đặt.

Trích dẫn: Theo hóa đơn GTGT số 0000425, ngày 07/02/2024 Công ty TNHH Thành Tiến xuất bán 750 tấn xi măng Bim Sơn PCB40 cho Công ty TNHH Bách Lan với giá chưa thuế GTGT (8%) là 1.275.500 đồng/tấn. Công ty đã nhận tiền bằng chuyển khoản.

Chứng từ bán hàng NTK00001 1. Bán hàng hóa trong nước

Thu tiền gửi: ☐ Chưa thu tiền ☒ Thu tiền ngay Chuyển khoản ☒ Kiểm phiếu xuất ☒ Lập kèm hóa đơn

Tổng tiền thanh toán: 1.033.155.000

Mã khách hàng: KH000012 Tên khách hàng: Công ty TNHH Bách Lan Ngày hạch toán: 07/02/2025 00:14:10
 Người nhận: Địa chỉ: Ngày chứng từ: 07/02/2025
 Nhân viên bán hàng: Lý do xuất: Xuất kho bán hàng Công ty TNHH Bách Lan theo hóa đơn số 0000425 Số phiếu xuất: XK00001

Kèm theo: Số lượng Chứng từ gốc Tham chiếu

#	Mã hàng	Đơn giá vốn	Tên hàng	Kho	TK giá vốn	TK kho	ĐVT	Số lượng	Tiền vốn
1	VT00001	0,00	Xi măng Bim Sơn PCB40	156	632	1561	Tấn	750,00	0
750,00									0

Tổng số: 1 bản ghi

Tổng tiền hàng: 956.625.000
 Thuế GTGT: 76.530.000
Tổng tiền thanh toán: 1.033.155.000

Hình 3. 4. Hướng dẫn vào nghiệp vụ xuất kho hàng hóa

Phần mềm MISA hỗ trợ tự động tính giá xuất kho theo phương pháp đã lựa chọn. Trong trường hợp công ty sử dụng giá bình quân cuối kỳ, chỉ cần chọn “Tính giá xuất kho cuối kỳ” là phần mềm sẽ tổng hợp toàn bộ giá trị hàng tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ và xuất trong kỳ để tính ra đơn giá bình quân áp dụng cho các chứng từ xuất kho. Chức năng này giúp giảm thiểu tối đa sai sót, đồng thời tiết kiệm thời gian xử lý cho kế toán.

Tính giá xuất kho

Lần tính giá cuối cùng: Chưa tính giá

Vật tư hàng hóa cần tính giá

☒ Tất cả vật tư, hàng hóa ☐ Vật tư, hàng hóa được chọn Chọn...

Thời gian Tháng 2 **Từ ngày** 01/02/2025 **Đến ngày** 28/02/2025

Kỳ tính giá

Tháng ☒ Tính giá theo kho ☐ Tính giá không theo kho

Chi nhánh

☐ Tính giá chung cho các chi nhánh phụ thuộc ☒ Tính giá riêng theo từng chi nhánh Thay đổi tùy chọn

Thông tin bổ sung:

- Bạn chưa biết cách thiết lập tính giá xuất kho? [XEM HƯỚNG DẪN TÍNH GIÁ](#)
- Trong khi tính giá, bạn không nên thêm/sửa hàng hóa, các chứng từ liên quan đến hàng hóa phát sinh trong khoảng thời gian tính giá

Hủy Thực hiện

Hình 3. 5. Hướng dẫn cách tính giá xuất kho

- Công ty cần xây dựng quy trình kiểm kê khoa học và tổ chức thực hiện định kỳ (hàng tháng, hàng quý) cũng như đột xuất khi cần thiết. Công tác kiểm kê nên được phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận kho và bộ phận kế toán, đồng thời có sự giám sát từ ban kiểm soát nội bộ. Sau mỗi đợt kiểm kê, cần lập biên bản đối chiếu số liệu thực tế với số liệu sổ sách để kịp thời phát hiện và điều chỉnh sai lệch, đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính, đồng thời tích hợp quy trình này vào phần mềm kế toán MISA SME.NET để đảm bảo đồng bộ hóa và minh bạch về dữ liệu.

Quy trình kiểm kê định kỳ được đề xuất gồm 5 bước như sau:

Bước 1: Lập kế hoạch và quyết định kiểm kê

Cuối mỗi quý, kế toán trưởng phối hợp với thủ kho lập kế hoạch kiểm kê, trong đó xác định rõ thời gian, phạm vi kiểm kê (toàn bộ kho hay một số nhóm hàng trọng yếu), thành viên tham gia ban kiểm kê. Giám đốc công ty ra quyết định kiểm kê kho bằng văn bản.

Bước 2: Chuẩn bị mẫu biểu, sổ sách và tổ chức kiểm đếm thực tế

Trước ngày kiểm kê, kế toán in danh sách hàng hóa theo sổ sách kế toán từ phần mềm MISA để phục vụ đối chiếu. Thủ kho cùng kế toán tiến hành đếm thực tế số lượng hàng còn trong kho, ghi vào phiếu kiểm kê hàng tồn kho (mẫu có sẵn trong phần mềm). Các số liệu được ghi chép trung thực, có đối chiếu qua từng mã hàng.

Bước 3: Đối chiếu số liệu và xác định chênh lệch

Sau khi kiểm đếm, số lượng hàng thực tế được nhập vào phần mềm. MISA tự động so sánh với số lượng tồn kho sổ sách, từ đó xác định chênh lệch (thừa hoặc thiếu). Kế toán lập biên bản kiểm kê hàng hóa, trong đó thể hiện rõ mã hàng, tên hàng, số lượng thực tế, số lượng sổ sách, mức chênh lệch, và ghi nhận nguyên nhân ban đầu (nếu có). Biên bản được các thành viên ban kiểm kê ký tên và trình Giám đốc duyệt.

Bước 4: Xử lý chênh lệch kiểm kê và ghi sổ kế toán

Nếu phát hiện hàng hóa thừa, kế toán ghi tăng hàng hóa bằng bút toán:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Có TK 3381 – Tài sản thừa chờ xử lý

Sau khi xác minh nếu được xác nhận là tài sản thực sự của công ty, kế toán sẽ:

Nợ TK 3381

Có TK 711 – Thu nhập khác

Nếu phát hiện hàng hóa thiếu, kế toán ghi nhận:

Nợ TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 156 – Hàng hóa

Sau khi xác minh nguyên nhân, nếu thiếu hụt do hao hụt trong định mức:

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Nếu thiếu do cá nhân chịu trách nhiệm phải bồi thường:

Nợ TK 1388 – Phải thu khác

Có TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Tất cả các bút toán trên được thực hiện trực tiếp trên phần mềm MISA thông qua phân hệ “Tổng hợp” hoặc “Kho”, giúp kế toán viên không cần tính toán thủ công, mà phần mềm sẽ tự động phản ánh vào sổ cái và các báo cáo liên quan.

Bước 5: Lưu trữ hồ sơ và theo dõi sau kiểm kê

Sau khi hoàn thành kiểm kê và hạch toán chênh lệch, biên bản kiểm kê, phiếu kiểm kê và các chứng từ xử lý được lưu trữ trong hồ sơ kế toán và quét lưu vào phần mềm nếu cần (MISA có tích hợp upload đính kèm chứng từ). Kế toán tiếp tục theo dõi các khoản phải thu do thiếu hụt (nếu có) hoặc ghi nhận bổ sung hàng thừa đã xác minh rõ nguồn gốc.

Hướng dẫn thực hiện kiểm kê trên phần mềm MISA SME.NET

Trên phần mềm MISA, kế toán thực hiện theo các bước sau:

1. Vào phân hệ “Kho”, chọn “Kiểm kê kho” → “Lập phiếu kiểm kê”.
2. Chọn kho cần kiểm kê, phần mềm sẽ hiển thị danh sách hàng hóa hiện có theo sổ sách.
3. Kế toán nhập số lượng kiểm kê thực tế vào cột tương ứng.

4. Phần mềm tự động tính toán chênh lệch và gợi ý xử lý (tăng hoặc giảm).
5. Lưu phiếu kiểm kê, sau đó chọn “In biên bản kiểm kê” để ký xác nhận.
6. Nếu có chênh lệch, vào phân hệ “Chứng từ nghiệp vụ khác” để hạch toán chênh lệch theo đúng tài khoản:

Hàng thừa: Ghi Nợ TK 156, Có TK 3381.

Hàng thiếu: Ghi Nợ TK 1381, Có TK 156.

Giải sử: Vào ngày 28/02/2025, công ty tiến hành kiểm kê định kỳ quý I tại Kho xi măng . Trong quá trình kiểm kê, bộ phận kho và kế toán đã thực hiện kiểm đếm số lượng thực tế hàng hóa đang lưu trữ, đối chiếu với số liệu trên sổ sách kế toán được cập nhật trong phần mềm MISA SME.NET.

Cụ thể, đối với mã hàng XM-BS40 (Xi măng Bim Sơn PCB40), đơn vị tính: tấn, phần mềm ghi nhận tồn kho sổ sách là 3.400 tấn. Tuy nhiên, sau khi kiểm đếm thực tế, thủ kho xác nhận số lượng tồn kho thực tế chỉ có 3.395 tấn, tức là thiếu hụt 5 tấn xi măng.

Sau khi lập Phiếu kiểm kê trên MISA và đối chiếu số liệu, kế toán tiến hành lập biên bản kiểm kê hàng tồn kho theo mẫu. Biên bản nêu rõ số lượng thiếu hụt, nguyên nhân ban đầu được xác định là do hao hụt trong quá trình vận chuyển và bảo quản (nằm trong định mức cho phép).

Cách xử lý và hạch toán nghiệp vụ kiểm kê thiếu như sau:

Bước 1: Vào phân hệ “Kho” → “Kiểm kê kho” → “Lập phiếu kiểm kê”, chọn kho “Kho xi măng”, chọn mã hàng “XM-BS40”, nhập số lượng thực tế là 3.395 (phần mềm sẽ tự động so sánh với số lượng sổ sách là 3.400 và báo thiếu 5 tấn).

🕒

Bảng kiểm kê vật tư, hàng hóa KKK00001

Hướng dẫn

?

×

Mục đích

Kiểm kê vật tư hàng hóa định kỳ

Số

KKK00001

Kiểm kê kho

Kho Xi Măng

Đến ngày

28/02/2025

Ngày

28/02/2025 21:32:40

Tham chiếu ...

▶ Thành viên tham gia

Vật tư, hàng hóa cần điều chỉnh

☒ Kiểm kê giá trị

Lấy lại số tồn

Tải danh sách VTHH

Nhập kết quả từ Excel

Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Số lượng			Giá trị			
			Theo sổ kế toán	Theo kiểm kê	Chênh lệch	Theo sổ kế toán	Theo kiểm kê	Chênh lệch	
XM-BS40	Xi măng Bim Sơn PCB40	Tấn	3.400,00	3.395,00	(5,00)	4.326.360.600	4.319.998.305	(6.362.295)	
Tổng			3.400,00	3.395,00	(5,00)	4.326.360.600	4.319.998.305	(6.362.295)	

Tổng số: 1 bản ghi

50 bản ghi trên 1 trang

Trước 1 Sau

Thêm dòng

Xóa hết dòng

Kết luận

Hủy

Cất

Cất và In

Hình 3. 6. Hướng dẫn thực hiện kiểm kê hàng hóa

Bước 2: Sau khi hoàn tất kiểm kê, kế toán vào phân hệ “Chứng từ nghiệp vụ khác”, chọn “Khác ” để phản ánh thiếu hụt 5 tấn xi măng vào sổ kế toán. Phần mềm tự động hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 1381: $5 \times 1.272.459 = 6.362.295$ đồng

Có TK 1561: 6.362.295 đồng

🕒

Chứng từ nghiệp vụ khác NVK00001

5. Khác

+

▼

⚙️

?

✕

Diễn giải

Giảm giá hàng tồn kho

Hạn thanh toán

DD/MM/YYYY

📅

Tham chiếu

...

Ngày hạch toán

28/02/2025

📅

Ngày chứng từ

28/02/2025

📅

Số chứng từ

NVK00001

Tổng tiền

6.362.295

Hạch toán

Kê khai hóa đơn và hạch toán thuế

☐ Hạch toán gộp nhiều hóa đơn ?

Loại tiền

VND

▼

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Nghiệp vụ	Đối tượng Nợ	Tên đối tượng nợ	Đối tượng có
1	Giảm giá hàng tồn kho	1381	1561	6.362.295		▼		
				6.362.295				

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang

▼

Trước

1

Sau

Thêm dòng

Xóa hết dòng

☐ Không lên bảng kê thuế GTGT ?

📎

Đính kèm

Dung lượng tối đa 5MB

Kéo/thả tệp vào đây hoặc bấm vào đây

Hủy

Cắt

Cắt và In

▼

Hình 3. 7. Hướng dẫn nghiệp vụ xử lý hàng hóa chênh lệch

Bước 3: Sau khi ban giám đốc xác nhận nguyên nhân thiếu hụt là hao hụt trong định mức, kế toán thực hiện nghiệp vụ xử lý như sau:

Nợ TK 632: 6.362.295 đồng

Có TK 1381: 6.362.295 đồng

Trường hợp ngược lại, nếu trong quá trình kiểm kê phát hiện thừa 2 tấn xi măng (do hàng hóa được trả về nhưng thủ kho chưa cập nhật), phần mềm cũng cho phép ghi nhận tăng hàng hóa như sau:

Nợ TK 1561: 2.544.918 đồng

Có TK 3381: 2.544.918 đồng

Sau khi xác minh và kết luận rằng đây là hàng của công ty, kế toán thực hiện nghiệp vụ:

Nợ TK 3381: 2.544.918 đồng

Có TK 711: 2.544.918 đồng

PHẦN KẾT LUẬN

Hiện nay, khi nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, giao lưu buôn bán giữa các quốc gia đã có sự mở rộng và dễ dàng hơn. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải có những chính sách đường lối, mục tiêu rõ ràng để phát triển. Công ty TNHH Thành Tiến cũng không ngoại lệ. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thành Tiến, em đã có cơ hội được vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, đã giúp em nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng và đưa ra được những biện pháp nhằm góp phần khắc phục những hạn chế còn tồn tại làm ảnh hưởng đến công tác kế toán hàng hóa tại công ty để nâng cao hiệu quả quản lý và công tác kế toán.

Mặc dù đề tài khóa luận tốt nghiệp không quá phức tạp, song với vốn hiểu biết còn hạn chế và thời gian thực tập chưa nhiều, bài khóa luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy giáo, cô giáo và cán bộ phòng kế toán của Công ty để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn sự tận tình giúp đỡ của cô Đỗ Thị Thủy - khoa Kinh tế cùng toàn thể cán bộ phòng tài chính kế toán Công ty TNHH Thành Tiến đã giúp đỡ em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Phạm Thị Khánh Huyền

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2014), Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành thông tư hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Hà Nội, hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.
2. Bùi Thị Hương (2022), *Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thép Đại Phong*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.
3. Cao Quỳnh Anh (2021), *Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu Liên Minh*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
4. Đặng Thị Loan (2015), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Khánh Linh (2022), *Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Hải Phòng*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng.
6. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2013), *Giáo trình kế toán quản trị*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
7. Phạm Thị Gái (2018), *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*, Nxb trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
8. Tài liệu của Công ty TNHH Thành Tiến.